

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI - DLX

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
(tính đến 12H00 ngày 18.8.2015)

Lưu ý dành cho thí sinh: Trường ĐH Lao động – Xã hội xét tuyển sinh theo từng ngành và được căn cứ vào thứ tự nguyện vọng ưu tiên của thí sinh. Do vậy, để thí sinh dễ dàng cập nhập thông tin, Nhà trường sẽ công bố thông tin theo nguyên tắc sau:

- Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào các ngành **chưa vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh, thì tại thời điểm công bố thí sinh sẽ chỉ có tên tại ngành đăng ký nguyện vọng ưu tiên 1. Thí sinh có thể kiểm tra thông tin các nguyện vọng ưu tiên khác tại cột số (9).
- Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào một ngành **vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, thì những thí sinh có nguyện vọng ưu tiên 1 có thứ tự xếp hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ được xét tiếp đến nguyện vọng ưu tiên 2 và chỉ có tên tại ngành đó nếu có thứ tự xếp hạng chưa vượt quá chỉ tiêu. Tương tự như vậy đối với các nguyện vọng ưu tiên 3 và 4.
- Những thông tin tại Bảng báo cáo chỉ có giá trị tham khảo tại thời điểm công bố chưa tính đến số lượng thí sinh nộp và rút hồ sơ ĐKXT tại các ngày kế tiếp theo quy định.

- Những thí sinh có số Phiếu biên nhận nộp hồ sơ ĐKXT vào trường chưa có tên trong danh sách là những thí sinh chưa được các trường thí sinh đã rút hồ sơ xóa tên khỏi phần mềm đăng ký tuyển sinh, nên Trường ĐH LĐXH chưa thể nhập vào phần mềm tuyển sinh của Trường. Đề nghị các thí sinh trên liên với Trường đã rút hồ sơ ĐKXT để nghị xóa tên khỏi phần mềm tuyển sinh của Trường đó.

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TDV036162	LÊ THỊ THÀNH VINH	1	1	A00	6,25	6,5	7,25	23	D340404 A00 0				
D340404	LNH006034	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	2	1	A00	6,5	6,75	7,5	22,25	D340404 A00 1	D340202 A00 1	D760101 A00 22	D340101 A00 0	
D340404	KHA001249	NGUYỄN THỊ CHINH	3	1	A00	7,5	6,25	7,25	22	D340404 A00 2	D340301 A00 3	D340202 A00 2	D760101 A00 26	
D340404	HDT020192	LÂM THỊ PHƯỢNG	4	1	A00	7	6,5	7,25	21,75	D340404 A00 3	D340101 A00 0			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực											A00	A01	D1	
											15.00	15.0	15.0	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực													681	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực													700	
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	YTB008552	TRẦN THỊ THANH HOÀI	5	1	A00	7,25	6,75	6,5	21,5	D340404 A00 4	D340202 A00 2			
D340404	KHA011933	VŨ HẢI YẾN	6	1	D01	6,75	8	6,75	21,5	D340404 D01 4	D340101 D01 0	D340301 D01 7		
D340404	HHA014359	ĐÀO PHƯƠNG TRÀ	7	1	A00	6,5	6,5	7,5	21,5	D340404 A00 4	D340301 A00 7			
D340404	DCN002196	LƯƠNG THỊ DƯƠNG	8	1	A00	5,5	6,25	6,25	21,5	D340404 A00 4	D760101 A00 45	D340202 A00 2	D340301 A00 7	
D340404	KHA006653	PHẠM TUẤN MINH	9	1	A01	7,25	7,5	6,5	21,25	D340404 A01 8	D340101 A01 1			
D340404	TND025041	NGUYỄN THỊ THÚY	10	1	A00	6,75	7	6	21,25	D340404 A00 8	D340101 A00 1	D340301 A00 11	D760101 A00 49	
D340404	HDT014877	TRẦN THỊ LINH	11	1	D01	6,5	6,5	6,25	21,25	D340404 D01 8				
D340404	LNH000651	NGUYỄN HÀ MINH ÁNH	12	1	A00	7,5	5,5	7,5	21	D340404 A00 11	D760101 A00 62	D340202 A00 4		
D340404	YTB008720	NGUYỄN HỮU HOÀNG	13	1	A00	7,25	6,25	6,5	21	D340404 A00 11	D340301 A00 17			
D340404	THV002051	LÊ QUỲNH DUNG	14	1	A00	7	7	6,5	21	D340404 A00 11	D340202 A00 4	D760101 A00 62	D340301 A00 17	
D340404	HHA003920	TRẦN THỊ THU HÀ	15	1	A01	6,25	7,25	5	21	D340404 A01 11	D760101 A01 62	D340202 A01 4	D340301 A01 17	
D340404	YTB000870	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	16	1	D01	6	7,25	6,75	21	D340404 D01 11	D340301 D01 17	D340101 D01 1	D760101 D01 62	
D340404	YTB005536	ĐỖ THỊ DƯƠNG GIANG	17	1	D01	6	7,25	6,75	21	D340404 D01 11	D340202 D01 4	D340301 D01 17	D760101 D01 62	
D340404	TND018815	GIÁP THỊ NHUNG	18	1	D01	6	7	6,5	21	D340404 D01 11				
D340404	BKA013528	NGUYỄN THÙY TRANG	19	1	D01	5,5	8	7	21	D340404 D01 11	D340301 D01 17	D340101 D01 1	D340202 D01 4	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	DCN010694	VI THỊ THOA	20	1	A00	5,5	5,75	6,25	21	D340404 A00 11	D760101 A00 62	D340202 A00 4	D340301 A00 17	
D340404	TND014721	TẠ MỸ LINH	21	1	D01	5,25	7,25	7	21	D340404 D01 11	D340301 D01 17	D340202 D01 4	D760101 D01 62	
D340404	KQH009011	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	22	1	D01	7,25	8	4,5	20,75	D340404 D01 21	D340301 D01 21	D340202 D01 7	D760101 D01 65	
D340404	BKA012663	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	23	1	A00	7,25	6,5	6,5	20,75	D340404 A00 21	D340101 A00 1	D760101 A00 65	D340202 A00 7	
D340404	HVN003930	NGUYỄN THỊ HÒA	24	1	D01	7	7	5,75	20,75	D340404 D01 21				
D340404	THV009592	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	25	1	A00	6,5	7,5	5,25	20,75	D340404 A00 21	D340301 A00 21	D340202 A00 7	D340101 A00 1	
D340404	THV013658	ĐỖ THU TRANG	26	1	A00	6	5,25	7	20,75	D340404 A00 21	D340101 A00 1	D340202 A00 7	D760101 A00 65	
D340404	HDT025099	VŨ THỊ LỆ THỦY	27	1	A00	7	6,5	6	20,5	D340404 A00 26	D340301 A00 32	D340202 A00 8	D340101 A00 3	
D340404	HVN011546	KHÚC NGỌC TÚ	28	1	A01	7	6,5	6	20,5	D340404 A01 26	D340101 A01 3			
D340404	BKA011080	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	29	1	D01	6,5	7	6,5	20,5	D340404 D01 26	D340202 D01 8	D760101 D01 77		
D340404	KQH001196	NGUYỄN THỊ CHANG	30	1	D01	6,5	7	6,5	20,5	D340404 D01 26	D340202 D01 8	D340301 D01 32		
D340404	THP005900	VŨ THỊ HỢP	31	1	A00	6,5	6,5	6,5	20,5	D340404 A00 26				
D340404	HDT017838	BÙI BÍCH NGỌC	32	1	A00	6,5	5,75	6,75	20,5	D340404 A00 26	D340101 A00 3	D340301 A00 32	D760101 A00 77	
D340404	YTB012314	GIANG THỊ LIỄU	33	1	D01	6,25	6,25	7	20,5	D340404 D01 26	D340202 D01 8	D340301 D01 32	D340101 D01 3	
D340404	TDV028567	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	34	1	A00	6,25	5,75	6,5	20,5	D340404 A00 26				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	KQH000955	LÊ GIA BÁCH	35	1	A01	6	6,5	7,5	20,5	D340404 A01 26	D760101 A01 77	D340101 A01 3	D340202 A01 8	
D340404	BKA003748	PHAN THANH HÀ	36	1	D01	4,75	7,75	7,5	20,5	D340404 D01 26	D340202 D01 8			
D340404	TLA002930	HÀ THUỖ DƯƠNG	37	1	A00	7,75	6,75	5,75	20,25	D340404 A00 36	D340301 A00 42			
D340404	TDV034476	VÕ THỊ CẨM TÚ	38	1	A01	7,5	6,75	5,5	20,25	D340404 A01 36				
D340404	TLA001292	TRỊNH HẢI VÂN ANH	39	1	A00	7	6,75	6,5	20,25	D340404 A00 36	D340301 A00 42	D340101 A00 3		
D340404	TLA008277	TRẦN PHƯƠNG LINH	40	1	D01	6,75	6	7,5	20,25	D340404 D01 36	D340202 D01 10	D340101 D01 3	D340301 D01 42	
D340404	YTB007130	PHẠM THÚY HẰNG	41	1	D01	6,25	6,5	7	20,25	D340404 D01 36	D340202 D01 10	D340301 D01 42	D340101 D01 3	
D340404	SPH011429	NGUYỄN QUANG MINH	42	1	D01	5,5	8	6,75	20,25	D340404 D01 36	D340101 D01 3	D760101 D01 93	D340202 D01 10	
D340404	YTB005815	ĐỖ NGỌC HÀ	43	1	A00	5,5	6,5	7,75	20,25	D340404 A00 36	D340301 A00 42			
D340404	TTB006691	LÒ THỊ TOÁN	44	1	A00	5,5	5,5	5,75	20,25	D340404 A00 36	D340101 A00 3	D760101 A00 93		
D340404	HVN008698	NGUYỄN ĐỨC QUỲ	45	1	D01	4,25	8,5	7	20,25	D340404 D01 36				
D340404	HDT021324	TRẦN THUỖ QUỲNH	46	1	A00	7,25	6,75	5,5	20	D340404 A00 45	D340301 A00 49	D340202 A00 14	D340101 A00 6	
D340404	BKA010935	ĐÀM THU QUYÊN	47	1	D01	7	6,5	6	20	D340404 D01 45	D340101 D01 6			
D340404	SPH002214	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂM	48	1	A00	7	5,5	6,5	20	D340404 A00 45				
D340404	TND008774	NGUYỄN THỊ HOA	49	1	A00	7	5,5	6	20	D340404 A00 45	D340101 A00 6			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TQU000117	NGUYỄN HOÀNG ANH	50	1	A00	6,75	4,5	5,25	20	D340404 A00 45	D340301 A00 49	D760101 A00 105	D340101 A00 6	
D340404	HHA015059	ĐỖ QUANG TRUNG	51	1	A00	6,5	6,25	6,75	20	D340404 A00 45				
D340404	SPH011303	HÀ THỊ HỒNG MINH	52	1	A00	6,25	5,5	6,75	20	D340404 A00 45	D340101 A00 6	D760101 A00 105	D340301 A00 49	
D340404	TND014722	TẠ PHƯƠNG LINH	53	1	D01	6	7,75	4,75	20	D340404 D01 45	D340301 D01 49	D340202 D01 14	D340101 D01 6	
D340404	TND016082	TRIỆU THỊ MAI	54	1	A00	5,75	4,5	6,25	20	D340404 A00 45	D760101 A00 105			
D340404	SPH010232	VŨ DIỆU LINH	55	1	D01	5,5	8,5	6	20	D340404 D01 45	D340301 D01 49			
D340404	HVN000267	NGÔ THỊ HOÀNG ANH	56	1	D01	5,5	6,25	7,25	20	D340404 D01 45	D340202 D01 14			
D340404	YTB022938	NGUYỄN THỊ TRANG	57	1	D01	5	7,25	6,75	20	D340404 D01 45	D340301 D01 49	D340101 D01 6		
D340404	DCN000129	ĐỖ THỊ THUÝ ANH	58	1	D01	4,5	8	7	20	D340404 D01 45	D340101 D01 6	D340301 D01 49		
D340404	SPH014572	PHẠM THÚY QUỲNH	59	1	D01	7,5	6	6,25	19,75	D340404 D01 58	D340301 D01 65	D340101 D01 8	D760101 D01 112	
D340404	SPH012556	NGUYỄN ÁNH NGỌC	60	1	D01	6,5	7	6,25	19,75	D340404 D01 58	D760101 D01 112			
D340404	THV004629	PHẠM ĐỨC HIẾU	61	1	A01	6,5	7	4,75	19,75	D340404 A01 58				
D340404	SPH015879	NGÔ THỊ THẨM	62	1	A00	6,5	6,25	6	19,75	D340404 A00 58	D340301 A00 65			
D340404	KHA005565	ĐÌNH THỊ LINH LINH	63	1	A00	6,5	6,25	6	19,75	D340404 A00 58	D340301 A00 65	D340101 A00 8	D760101 A00 112	
D340404	TND010328	TRƯƠNG THỊ THU HUỆ	64	1	A00	6,5	5,25	7,5	19,75	D340404 A00 58	D340301 A00 65	D340101 A00 8		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HVN005158	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	65	1	A00	6,5	5	7,25	19,75	D340404 A00 58	D340301 A00 65			
D340404	HDT009461	NGÔ XUÂN HÒA	66	1	D01	4,75	7,5	6	19,75	D340404 D01 58	D340301 D01 65	D340101 D01 8	D760101 D01 112	
D340404	THV002479	ĐỖ THÙY DƯƠNG	67	1	D01	4,75	6,5	7	19,75	D340404 D01 58	D340301 D01 65	D340101 D01 8	D340202 D01 17	
D340404	THP009274	PHẠM THỊ NGỌC MAI	68	1	D01	4,5	7,5	7,25	19,75	D340404 D01 58	D340202 D01 17	D340101 D01 8	D340301 D01 65	
D340404	HDT010362	ĐINH THỊ THU HUÊ	69	1	D01	3,5	7,5	7,25	19,75	D340404 D01 58	D340101 D01 8			
D340404	TLA012698	TRƯƠNG THANH THẢO	70	1	D01	7,75	5,5	6,25	19,5	D340404 D01 69	D340101 D01 16	D760101 D01 125		
D340404	KHA005932	TRẦN THỊ THUY LINH	71	1	A01	7	6,5	5	19,5	D340404 A01 69	D340202 A01 19	D760101 A01 125	D340301 A01 82	
D340404	SPH018156	NGUYỄN VIỆT TRUNG	72	1	D01	7	6	6,5	19,5	D340404 D01 69	D760101 D01 125	D340202 D01 19	D340101 D01 16	
D340404	SPH000704	NGUYỄN ĐĂNG HỒNG ANH	73	1	D01	7	6	6,5	19,5	D340404 D01 69	D760101 D01 125	D340101 D01 16		
D340404	HVN007993	NGUYỄN THỊ KIM OANH	74	1	A00	7	5	7	19,5	D340404 A00 69	D340301 A00 82	D340101 A00 16	D340202 A00 19	
D340404	TLA004194	TRẦN HOÀNG HÀ	75	1	D01	6,5	6,5	6,5	19,5	D340404 D01 69	D340301 D01 82	D760101 D01 125	D340101 D01 16	
D340404	KQH008644	TRẦN THỊ KHÁNH LY	76	1	A00	6,5	5,75	6,75	19,5	D340404 A00 69	D340101 A00 16	D340301 A00 82	D340202 A00 19	
D340404	THP005086	LÊ GIA HIẾU	77	1	A00	6,25	5,75	6,5	19,5	D340404 A00 69	D340101 A00 16	D340301 A00 82	D340202 A00 19	
D340404	YTB013453	NGUYỄN THẮNG LONG	78	1	A00	6	5,75	6,75	19,5	D340404 A00 69	D340301 A00 82			
D340404	TND016618	NGỤY THỊ MINH	79	1	A00	6	5,75	6,25	19,5	D340404 A00 69	D340101 A00 16			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH014350	NGUYỄN THÚY QUYÊN	80	1	D01	5,75	7,5	5,75	19,5	D340404 D01 69	D760101 C00 10			
D340404	KQH014529	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	81	1	D01	5,75	6,75	6,5	19,5	D340404 D01 69	D340101 D01 16	D760101 D01 125	D340301 D01 82	
D340404	SPH006629	ĐÌNH THỊ THANH HÒA	82	1	D01	5,75	6,5	5,25	19,5	D340404 D01 69	D340101 D01 16	D340301 D01 82	D340202 D01 19	
D340404	YTB021985	BÙI THỊ MINH TIẾN	83	1	D01	5,5	8	5,5	19,5	D340404 D01 69	D340301 D01 82	D340101 D01 16	D340202 D01 19	
D340404	SPH011045	NGUYỄN THANH MAI	84	1	A00	5,5	6,5	7,5	19,5	D340404 A00 69	D340301 A00 82	D760101 A00 125		
D340404	TDV013303	ĐẬU THỊ HUYỀN	85	1	A00	5,25	6,25	6,5	19,5	D340404 A00 69	D760101 A00 125			
D340404	KQH014707	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	86	1	D01	3,75	7,75	7	19,5	D340404 D01 69	D340101 D01 16	D760101 D01 125	D340202 D01 19	
D340404	TLA015531	NGUYỄN THỊ BẰNG VI	87	1	D01	6,75	6,25	6,25	19,25	D340404 D01 86	D340301 D01 111	D340101 D01 22	D340202 D01 25	
D340404	DCN005092	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	88	1	A00	6,75	6	5,5	19,25	D340404 A00 86	D340101 A00 22	D340301 A00 111		
D340404	HVN006038	NGUYỄN THÙY LINH	89	1	A00	6,75	5,75	5,75	19,25	D340404 A00 86	D340101 A00 22	D340202 A00 25	D340301 A00 111	
D340404	TLA011489	NGUYỄN THỊ QUYÊN	90	1	A00	6,5	6,75	5,5	19,25	D340404 A00 86	D760101 A00 138	D340301 A00 111	D340101 A00 22	
D340404	YTB009341	TẠ THỊ HỒNG HUỆ	91	1	A00	6,5	6,25	5,5	19,25	D340404 A00 86	D760101 A00 138	D340202 A00 25		
D340404	HVN006561	HÀ THỊ MAI	92	1	A00	6	5,5	7,25	19,25	D340404 A00 86	D340301 A00 111	D340101 A00 22	D340202 A00 25	
D340404	KHA008448	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	93	1	D01	5,75	7,5	6	19,25	D340404 D01 86	D340101 D01 22	D760101 D01 138	D340301 D01 111	
D340404	BKA000453	NGUYỄN HẢI ANH	94	1	D01	5,75	7	6,5	19,25	D340404 D01 86				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TND007569	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	95	1	A00	5,5	7,25	6	19,25	D340404 A00 86	D340101 A00 22	D340301 A00 111		
D340404	BKA001484	NGUYỄN QUỲNH CHÂU	96	1	D01	5,5	6,75	6,5	19,25	D340404 D01 86	D340101 D01 22	D340301 D01 111	D760101 D01 138	
D340404	TLA008107	NGUYỄN THÙY LINH	97	1	D01	5,25	7,5	6,5	19,25	D340404 D01 86	D340301 D01 111	D340101 D01 22		
D340404	SPH017700	NGUYỄN THÙY TRANG	98	1	D01	4,75	8,5	5,5	19,25	D340404 D01 86	D340101 D01 22	D340301 D01 111	D340202 D01 25	
D340404	BKA008479	VŨ THỊ MAI	99	1	D01	4	7,75	6,5	19,25	D340404 D01 86	D340301 D01 111	D760101 D01 138	D340202 D01 25	
D340404	TND011232	NGUYỄN THỊ HUYỀN	100	1	D01	4	6,75	7	19,25	D340404 D01 86	D760101 D01 138	D340101 D01 22		
D340404	THV009963	TÔNG THỊ HỒNG NHUNG	101	1	D01	3,5	7,5	6,75	19,25	D340404 D01 86	D340101 D01 22			
D340404	TDV021369	PHẠM THỊ NGỌC	102	1	A01	7,25	7	3,75	19	D340404 A01 101	D340301 A01 135			
D340404	HDT024105	TRẦN ĐỨC THỊNH	103	1	A00	7	6,75	3,75	19	D340404 A00 101	D340101 A00 31	D340301 A00 135	D340202 A00 34	
D340404	DCN011637	ĐỖ THỊ HỒNG TRANG	104	1	A00	7	6	5,5	19	D340404 A00 101	D340101 A00 31	D760101 A00 147	D340301 A00 135	
D340404	BKA000598	NGUYỄN THỊ LAN ANH	105	1	D01	6,75	6,5	5,25	19	D340404 D01 101	D340101 D01 31	D340202 D01 34	D340301 D01 135	
D340404	HHA004446	TRẦN THỊ HẰNG	106	1	A00	6,75	5,75	5	19	D340404 A00 101	D340301 A00 135	D340101 A00 31		
D340404	TLA011768	ĐINH HỒNG SƠN	107	1	A01	6,5	7,25	4,25	19	D340404 A01 101	D340101 A01 31	D340202 A01 34	D340301 A01 135	
D340404	YTB018046	DƯƠNG THỊ HỒNG QUYÊN	108	1	A00	6,5	7	4,5	19	D340404 A00 101	D760101 A00 147	D340101 A00 31	D340301 A00 135	
D340404	THP012321	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	109	1	A01	6,5	6,5	5,5	19	D340404 A01 101	D340101 A01 31	D340301 A01 135	D760101 A01 147	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TND017082	NGUYỄN NGỌC NAM	110	1	A00	6,25	5,25	6,5	19	D340404 A00 101	D340101 A00 31	D340301 A00 135	D340202 A00 34	
D340404	HVN001974	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	111	1	D01	6	8,5	4	19	D340404 D01 101	D340301 D01 135	D340101 D01 31	D340202 D01 34	
D340404	TLA005641	TRẦN VIỆT HOÀNG	112	1	A01	6	6	7	19	D340404 A01 101	D340202 A01 34	D340301 A01 135		
D340404	TND002170	NÔNG HUYỀN CHÂU	113	1	A00	6	5,25	4,25	19	D340404 A00 101	D760101 A00 147	D340202 A00 34	D340301 A00 135	
D340404	TDV002597	VĂN THỊ BÌNH	114	1	A00	6	4,75	7,25	19	D340404 A00 101	D340301 A00 135	D760101 A00 147	D340202 A00 34	
D340404	HHA009707	HÀ HỒNG NGÀ	115	1	D01	5,75	7,25	4,5	19	D340404 D01 101	D340101 D01 31	D340301 D01 135	D340202 D01 34	
D340404	YTB022572	ĐOÀN THU TRANG	116	1	A00	5,75	6,5	6,25	19	D340404 A00 101	D340101 A00 31	D340202 A00 34	D340301 A00 135	
D340404	HDT003738	VŨ HOÀNG DUỆ	117	1	A00	5,75	6,5	5,75	19	D340404 A00 101	D340202 A00 34	D340101 A00 31		
D340404	SPH012612	NGUYỄN THỊ NGỌC	118	1	A00	5,75	5,75	6,5	19	D340404 A00 101	D340101 A00 31	D340301 A00 135		
D340404	KQH000702	TRẦN HỒNG ANH	119	1	A01	5,5	8	5	19	D340404 A01 101	D340101 A01 31	D340301 A01 135		
D340404	TDV024856	DUƠNG QUYỀN QUỐC	120	1	A00	5,5	7,25	5,75	19	D340404 A00 101	D340202 A00 34	D340301 A00 135	D340101 A00 31	
D340404	BKA008846	NGUYỄN HÀ MY	121	1	D01	5	7	7	19	D340404 D01 101	D340301 D01 135	D340202 D01 34		
D340404	TTB002215	HÀ MINH HIẾU	122	1	D01	5	5	5,5	19	D340404 D01 101	D760101 D01 147	D340202 D01 34		
D340404	TDV024224	VŨ THỊ PHƯƠNG	123	1	D01	4,5	9	4,5	19	D340404 D01 101	D760101 D01 147			
D340404	TDV023065	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	124	1	D01	4,5	7,25	5,25	19	D340404 D01 101	D340301 D01 135	D340101 D01 31	D340202 D01 34	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TND017619	PHẠM BẢO NGÂN	125	1	D01	4	7,75	6,75	19	D340404 D01 101	D340301 D01 135	D340101 D01 31	D760101 D01 147	
D340404	YTB002310	VŨ THỊ CHI	126	1	D01	3,75	8	6,25	19	D340404 D01 101	D760101 D01 147	D340101 D01 31		
D340404	BKA001102	CÔNG NGỌC ÁNH	127	1	D01	7	7	4,75	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D340202 D01 40	D340101 D01 38	
D340404	SPH012673	TRẦN HỒNG NGỌC	128	1	A00	6,75	6,5	5,5	18,75	D340404 A00 126	D340101 A00 38	D340301 A00 177	D340202 A00 40	
D340404	THV014837	VŨ ĐÌNH TÙNG	129	1	A00	6,75	5,5	5	18,75	D340404 A00 126	D340202 A00 40			
D340404	SPH015127	VŨ THANH TÂM	130	1	D01	6,5	6,5	5,75	18,75	D340404 D01 126	D340101 D01 38	D340301 D01 177	D760101 D01 162	
D340404	TLA009585	LÊ TRUNG NAM	131	1	A01	6,5	6	6,25	18,75	D340404 A01 126	D340101 A01 38			
D340404	LNH006637	ĐẶNG THỊ ÁNH NGỌC	132	1	A00	6,5	5,25	6,5	18,75	D340404 A00 126	D760101 A00 162	D340202 A00 40	D340101 A00 38	
D340404	KQH008377	ĐỖ THÀNH LỘC	133	1	A01	6,5	4,75	6,5	18,75	D340404 A01 126	D340301 A01 177	D340101 A01 38	D340202 A01 40	
D340404	HDT007637	TRỊNH THU HẠNH	134	1	A00	6,25	6,25	5,25	18,75	D340404 A00 126	D760101 A00 162	D340202 A00 40		
D340404	TTB003301	ĐỖ THỊ LAN	135	1	D01	6,25	6	5	18,75	D340404 D01 126	D340101 D01 38	D340301 D01 177		
D340404	KQH014865	NGUYỄN MỸ TRẦN	136	1	A00	6,25	5,75	6,25	18,75	D340404 A00 126	D340101 A00 38			
D340404	BKA007272	TRẦN THỊ PHƯƠNG LIÊN	137	1	D01	6	8,25	4	18,75	D340404 D01 126				
D340404	DCN000791	HOÀNG NGỌC ÁNH	138	1	A00	6	5,25	6,5	18,75	D340404 A00 126	D340202 A00 40	D340301 A00 177	D340101 A00 38	
D340404	SPH008858	PHÙNG THỊ ÂN KHUÊ	139	1	D01	5,75	7	6	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D340101 D01 38	D340202 D01 40	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HVN002509	NGUYỄN LINH GIANG	140	1	D01	5,75	7	5,5	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177			
D340404	HDT015662	VŨ THỊ THÚY LƯƠNG	141	1	A00	5,75	6	6	18,75	D340404 A00 126	D340202 A00 40			
D340404	HHA011877	VŨ THỊ THU QUỲNH	142	1	A00	5,75	5,75	6,75	18,75	D340404 A00 126	D340101 A00 38	D760101 A00 162	D340301 A00 177	
D340404	TLA008125	NGUYỄN THÙY LINH	143	1	D01	5,5	7,75	5,5	18,75	D340404 D01 126	D340202 D01 40	D340101 D01 38		
D340404	BKA011228	BÙI THẾ SƠN	144	1	D01	5,5	6,25	6,5	18,75	D340404 D01 126	D340101 D01 38	D340202 D01 40	D760101 D01 162	
D340404	YTB014323	TRẦN THỊ MÂY	145	1	D01	5,25	7,25	5,25	18,75	D340404 D01 126	D760101 D01 162	D340101 D01 38	D340301 D01 177	
D340404	TTB004567	ĐỖ HIỀN NHUNG	146	1	D01	5,25	7	5	18,75	D340404 D01 126	D760101 D01 162			
D340404	YTB012895	NGUYỄN THÙY LINH	147	1	D01	5,25	6,75	5,75	18,75	D340404 D01 126	D760101 D01 162	D340202 D01 40	D340301 D01 177	
D340404	YTB022960	NGUYỄN THU TRANG	148	1	D01	5,25	6,25	6,75	18,75	D340404 D01 126	D340202 D01 40	D340301 D01 177	D340101 D01 38	
D340404	BKA004460	LÊ THỊ THU HIỀN	149	1	D01	5,25	6	6,5	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D340101 D01 38		
D340404	BKA006198	VŨ THANH HUYỀN	150	1	D01	5	8	5,25	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D340101 D01 38	D340202 D01 40	
D340404	TQU000450	HOÀNG THỊ LINH CHI	151	1	D01	5	7	3,25	18,75	D340404 D01 126	D340202 D01 40	D760101 D01 162		
D340404	HDT016700	TRẦN ĐỖ HOÀNG MINH	152	1	D01	5	6,5	6,75	18,75	D340404 D01 126	D340202 D01 40	D760101 D01 162	D340101 D01 38	
D340404	SPH017216	HOÀNG HƯƠNG TRÀ	153	1	D01	4,5	7,5	6,75	18,75	D340404 D01 126	D340101 D01 38	D340202 D01 40	D760101 D01 162	
D340404	TND003660	ĐÀO THÙY DUNG	154	1	D01	4,5	6,5	6,25	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D340101 D01 38	D760101 D01 162	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	THV006411	NGUYỄN THỊ THU HUỠNG	155	1	D01	4,5	6	6,75	18,75	D340404 D01 126	D760101 D01 162			
D340404	TDV002871	CAO THỊ LINH CHI	156	1	D01	3,75	7	7	18,75	D340404 D01 126	D760101 D01 162			
D340404	THP012670	NGUYỄN VĂN SƠN	157	1	D01	3,25	8	6,5	18,75	D340404 D01 126	D340202 D01 40	D340101 D01 38	D340301 D01 177	
D340404	TTB006258	LẠI THỊ THU	158	1	D01	3	7,5	6,75	18,75	D340404 D01 126	D340301 D01 177	D760101 D01 162		
D340404	YTB007413	HOÀNG THỊ THU HIỀN	159	1	A01	6,75	6,75	4	18,5	D340404 A01 158				
D340404	THV003287	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	160	1	A00	6,5	6,25	5,25	18,5	D340404 A00 158				
D340404	TLA010114	NGÔ THỊ NGỌC	161	1	A00	6,5	5,25	5,75	18,5	D340404 A00 158	D340301 A00 222	D340101 A00 47	D340202 A00 45	
D340404	KHA009068	BÙI PHƯƠNG THẢO	162	1	A00	6,25	5,5	6,75	18,5	D340404 A00 158	D340101 A00 47	D340301 A00 222	D340202 A00 45	
D340404	SPS011632	BÙI QUANG MINH	163	1	A00	6,25	5,5	6,25	18,5	D340404 A00 158	D340202 A00 45	D760101 A00 179	D340101 A00 47	
D340404	HVN012505	NGUYỄN HẢI YẾN	164	1	D01	6	6,75	5,25	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222	D340101 D01 47	D760101 D01 179	
D340404	THV001241	BÙI LINH CHI	165	1	D01	6	6,5	5,5	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47	D340202 D01 45	D340301 D01 222	
D340404	HDT004919	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	166	1	A00	6	6,5	5,5	18,5	D340404 A00 158	D340202 A00 45	D340101 A00 47	D340301 A00 222	
D340404	THV003445	ĐẶNG THỊ THU HÀ	167	1	A00	6	5,75	5,25	18,5	D340404 A00 158	D340301 A00 222	D340202 A00 45		
D340404	KQH001931	NGUYỄN THỊ DIỆU	168	1	A00	6	4,75	6,75	18,5	D340404 A00 158	D340202 A00 45	D340301 A00 222	D340101 A00 47	
D340404	SPH012571	NGUYỄN HỒNG NGỌC	169	1	D01	5,75	8	4,75	18,5	D340404 D01 158				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH017303	ĐỖ HUYỀN TRANG	170	1	D01	5,75	7,5	5,25	18,5	D340404 D01 158	D760101 D01 179	D340101 D01 47		
D340404	TLA013363	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	171	1	D01	5,75	5,75	7	18,5	D340404 D01 158				
D340404	TND026731	TRẦN THỊ HÀ TRANG	172	1	D01	5,75	5,5	6,25	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47	D340301 D01 222	D760101 D01 179	
D340404	HVN001880	PHẠM THỊ DUYÊN	173	1	A00	5,75	5,25	6,5	18,5	D340404 A00 158	D340101 A00 47	D340301 A00 222		
D340404	TDV020112	NGUYỄN THANH NAM	174	1	A01	5,5	7	5,5	18,5	D340404 A01 158	D340301 A01 222			
D340404	HHA011228	PHẠM BÍCH PHƯƠNG	175	1	A01	5,5	6,75	5,75	18,5	D340404 A01 158	D760101 A01 179	D340301 A01 222	D340101 A01 47	
D340404	TND012075	TRƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG	176	1	A00	5,5	6,5	5,5	18,5	D340404 A00 158	D340101 A00 47	D340301 A00 222		
D340404	LNH002374	NGUYỄN THỊ LỆ GIANG	177	1	D01	5,5	6,25	6,25	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222	D760101 D01 179		
D340404	TLA007886	NGUYỄN ĐIỀU LINH	178	1	D01	5,5	6	7	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222	D340202 D01 45		
D340404	THP012700	PHẠM XUÂN SƠN	179	1	A00	5,25	7,5	5,25	18,5	D340404 A00 158	D340202 A00 45			
D340404	YTB017185	ĐÀO THANH PHƯƠNG	180	1	D01	5,25	7,25	5	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222	D340101 D01 47		
D340404	LNH003115	HOÀNG THỊ HIỀN	181	1	D01	5,25	7	5,75	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222	D760101 D01 179		
D340404	TLA012637	PHẠM HƯƠNG THẢO	182	1	D01	5	6,75	6,25	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47	D340301 D01 222		
D340404	THV008056	DƯƠNG HOÀNG LỘC	183	1	D01	5	6,5	6,5	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47	D760101 D01 179	D340301 D01 222	
D340404	THV007584	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	184	1	D01	4,75	7,5	4,75	18,5	D340404 D01 158	D760101 D01 179	D340301 D01 222	D340101 D01 47	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	DCN002860	LÊ VĂN HÀ	185	1	D01	4,5	7	6,5	18,5	D340404 D01 158	D340301 D01 222			
D340404	THP010714	PHẠM THỊ NHÀN	186	1	D01	4,25	7,5	6,25	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47			
D340404	TLA004128	NGUYỄN THỊ THU HÀ	187	1	D01	4,25	7,5	6,25	18,5	D340404 D01 158	D760101 D01 179	D340101 D01 47	D340301 D01 222	
D340404	KQH012615	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	188	1	D01	4,25	7	6,75	18,5	D340404 D01 158	D340202 D01 45	D340101 D01 47	D340301 D01 222	
D340404	TQU002230	LƯU THỊ HÀ HUỆ	189	1	D01	3,5	6,25	5,25	18,5	D340404 D01 158	D340101 D01 47	D340202 D01 45		
D340404	HDT013184	LÊ THỊ LAN	190	1	D01	3	7,5	7	18,5	D340404 D01 158	D340202 D01 45	D340101 D01 47		
D340404	SPH004594	NGUYỄN THỊ MINH GIANG	191	1	D01	7,25	6,5	4,5	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D340202 D01 51	D340301 D01 268	
D340404	TLA001121	PHẠM TUẤN ANH	192	1	D01	6,75	6,75	4,75	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D340301 D01 268	D760101 D01 200	
D340404	KQH014733	TẠ THỊ HUYỀN TRANG	193	1	D01	6,5	7	4,25	18,25	D340404 D01 190	D340202 D01 51	D340101 D01 61		
D340404	SPH013930	LÊ KIM PHƯỢNG	194	1	A00	6,5	5,75	5,5	18,25	D340404 A00 190	D760101 A00 200	D340202 A00 51		
D340404	SPH010844	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	195	1	A00	6,25	6,75	5,25	18,25	D340404 A00 190	D340101 A00 61	D340202 A00 51		
D340404	DCN010065	HOÀNG VĨNH THÀNH	196	1	A01	6,25	4,5	7	18,25	D340404 A01 190	D340301 A01 268	D340101 A01 61	D760101 A01 200	
D340404	THV003524	NGUYỄN THỊ HÀ	197	1	D01	6	7,5	3,75	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D340301 D01 268		
D340404	BKA014655	PHAN THANH TUYẾT	198	1	A01	5,5	6,25	6	18,25	D340404 A01 190	D340202 A01 51	D340301 A01 268	D760101 A01 200	
D340404	TND001136	TRẦN TUẤN ANH	199	1	A00	5,5	5,5	6,25	18,25	D340404 A00 190	D340301 A00 268	D340202 A00 51		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	KHA009119	LÊ PHƯƠNG THẢO	200	1	D01	5,25	6,5	6,5	18,25	D340404 D01 190	D760101 D01 200			
D340404	THP005664	LƯƠNG PHÚ HOÀNG	201	1	A00	5,25	6,5	6	18,25	D340404 A00 190	D340202 A00 51			
D340404	KQH005375	MAI HUY HOÀNG	202	1	A00	5,25	4,5	6	18,25	D340404 A00 190	D340101 A00 61	D340202 A00 51		
D340404	LNH003144	NGUYỄN THỊ HIỀN	203	1	D01	5	7,5	5,25	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D340202 D01 51	D340301 D01 268	
D340404	DCN004940	LÊ THỊ THANH HUYỀN	204	1	A00	4,5	6,5	6,75	18,25	D340404 A00 190	D760101 A00 200	D340202 A00 51	D340301 A00 268	
D340404	BKA002584	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	205	1	D01	4,5	6	7,25	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D340202 D01 51		
D340404	KQH008599	MAI HƯƠNG LY	206	1	D01	4	8	5,75	18,25	D340404 D01 190	D340301 D01 268	D340202 D01 51	D340101 D01 61	
D340404	HDT019746	LÊ HÀ PHƯƠNG	207	1	D01	4	7,25	6,5	18,25	D340404 D01 190	D340101 D01 61	D760101 D01 200	D340202 D01 51	
D340404	HVN011257	VÕ THỊ VÂN TRANG	208	1	D01	3,5	7,25	7	18,25	D340404 D01 190	D340301 D01 268	D340202 D01 51	D340101 D01 61	
D340404	TND011673	BÙI LÊ HƯƠNG	209	1	D01	7,25	7	2,25	18	D340404 D01 208	D340202 D01 61	D760101 D01 217		
D340404	SPH006309	NGUYỄN MINH HIẾU	210	1	A01	7	6	5	18	D340404 A01 208				
D340404	THV003323	NGUYỄN THU GIANG	211	1	A00	7	4	5,5	18	D340404 A00 208	D340301 A00 312	D340202 A00 61	D340101 A00 79	
D340404	TLA004001	ĐÀO HỒNG HÀ	212	1	A01	6,5	6,5	5	18	D340404 A01 208	D340101 A01 79	D340301 A01 312	D340202 A01 61	
D340404	TLA009193	NGHIÊM NGỌC MINH	213	1	D01	6,5	5,5	6	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312	D340101 D01 79	D760101 D01 217	
D340404	HDT023918	NGÔ MINH THI	214	1	D01	6,5	5,5	5,5	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HVN000397	NGUYỄN QUỲNH ANH	215	1	A01	6,5	5,5	5,5	18	D340404 A01 208	D760101 A01 217	D340101 A01 79		
D340404	YTB010177	PHẠM NGỌC HUYỀN	216	1	A00	6,25	5,75	5,5	18	D340404 A00 208	D340301 A00 312			
D340404	YTB005748	VŨ THỊ HÀ GIANG	217	1	A00	6,25	4,75	6,5	18	D340404 A00 208	D340301 A00 312	D340202 A00 61	D340101 A00 79	
D340404	TND020169	GIÁP THỊ PHƯƠNG	218	1	D01	6	6	5,5	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D760101 D01 217		
D340404	TLA000653	NGUYỄN LAN ANH	219	1	D01	6	5,75	6,25	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312	D340202 D01 61	D340101 D01 79	
D340404	THV007950	LÊ HOÀNG LONG	220	1	A01	6	5,75	4,75	18	D340404 A01 208	D340101 A01 79	D340301 A01 312	D340202 A01 61	
D340404	TLA014507	NGUYỄN ANH TRUNG	221	1	D01	5,5	6	6,5	18	D340404 D01 208	D340202 D01 61	D340301 D01 312	D340101 D01 79	
D340404	SPH019231	ĐOÀN THỊ CẨM VÂN	222	1	D01	5,5	6	6,5	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312	D340202 D01 61	D340101 D01 79	
D340404	HDT010684	ĐẶNG VIỆT HÙNG	223	1	A01	5,5	6	6	18	D340404 A01 208	D760101 A01 217	D340301 A01 312	D340202 A01 61	
D340404	DCN008167	VŨ BÍCH NGỌC	224	1	D01	5,5	5,5	6,5	18	D340404 D01 208	D340202 D01 61	D340301 D01 312		
D340404	TDV012429	NGUYỄN ĐÌNH HUẾ	225	1	A00	5,5	5,5	6	18	D340404 A00 208	D340202 A00 61			
D340404	THV010113	NGUYỄN THỊ KIM OANH	226	1	A00	5,25	6,25	5	18	D340404 A00 208	D340101 A00 79			
D340404	KQH012725	PHAN PHƯƠNG THẢO	227	1	A00	5,25	5,25	7	18	D340404 A00 208	D340202 A00 61	D760101 A00 217	D340301 A00 312	
D340404	LNH007100	DƯƠNG THỊ OANH	228	1	A00	5	5,75	6,75	18	D340404 A00 208	D760101 A00 217	D340202 A00 61	D340101 A00 79	
D340404	LNH007112	LÊ THỊ YẾN OANH	229	1	D01	4,75	7	5,75	18	D340404 D01 208	D340202 D01 61	D340301 D01 312	D340101 D01 79	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực											A00	A01	D1	
											15.00	15.0	15.0	
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực													681	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực													700	
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH019856	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	230	1	D01	4,75	6,5	6,75	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312	D340101 D01 79		
D340404	TND021279	VŨ NHƯ QUỲNH	231	1	D01	4,5	7	6	18	D340404 D01 208				
D340404	TND021575	HOÀNG THÁI SƠN	232	1	A00	4,5	3,5	6,5	18	D340404 A00 208	D340202 A00 61	D340301 A00 312	D340101 A00 79	
D340404	HDT014545	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	233	1	D01	4,25	5,5	6,75	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D760101 D01 217	D340202 D01 61	
D340404	KQH004365	PHẠM THỊ HẰNG	234	1	D01	4	7	6	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79			
D340404	BKA001151	NGUYỄN THỊ MAI ÁNH	235	1	D01	4	6,75	6,25	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312			
D340404	YTB013185	VŨ THỊ MỸ LINH	236	1	D01	3,75	6,75	6,5	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D340301 D01 312		
D340404	THV009919	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	237	1	D01	3,75	6,5	6,25	18	D340404 D01 208	D340301 D01 312			
D340404	SPH011418	NGUYỄN NHẬT MINH	238	1	D01	3,5	8	6,5	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D340202 D01 61	D340301 D01 312	
D340404	TLA001949	VŨ LINH CHI	239	1	D01	3,5	7,5	7	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D340301 D01 312		
D340404	NLS008139	HOÀNG THỊ THẢO NGUYỄN	240	1	D01	3,5	7	6	18	D340404 D01 208	D340202 D01 61			
D340404	KQH008669	NGÔ QUANG LÝ	241	1	A00	3,5	6	5,5	18	D340404 A00 208	D340101 A00 79	D340202 A00 61	D760101 A00 217	
D340404	HDT021277	PHẠM THỊ THÚY QUỲNH	242	1	D01	3,25	7,75	5,5	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79			
D340404	KHA008133	TRẦN THỊ PHƯỢNG	243	1	D01	3,25	7	6,75	18	D340404 D01 208				
D340404	HVN007454	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	244	1	D01	2,75	8	6,25	18	D340404 D01 208	D340101 D01 79	D340301 D01 312		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH011156	NGUYỄN TIẾN MẠNH	245	1	A01	7,25	6	4,5	17,75	D340404 A01 244	D340101 A01 94	D340301 A01 375	D760101 A01 239	
D340404	TDV010173	VUÔNG THU HIỀN	246	1	A00	7	4,5	4,75	17,75	D340404 A00 244	D340301 A00 375	D340101 A00 94	D340202 A00 70	
D340404	SPH000960	NGUYỄN SĨ ANH	247	1	A01	6,75	6,5	4,5	17,75	D340404 A01 244	D340101 A01 94	D760101 A01 239		
D340404	SPH006865	NGUYỄN MINH HOÀNG	248	1	D01	6,75	6	5	17,75	D340404 D01 244	D340202 D01 70	D340101 D01 94		
D340404	TDV014117	NGUYỄN HỒ HƯNG	249	1	A00	6,75	5,25	4,75	17,75	D340404 A00 244	D340202 A00 70	D340301 A00 375		
D340404	TLA003028	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	250	1	A00	6,75	4,5	6,5	17,75	D340404 A00 244	D340101 A00 94	D340301 A00 375		
D340404	HDT001815	NGUYỄN NGỌC ÁNH	251	1	A00	6,5	5,25	5,5	17,75	D340404 A00 244	D340202 A00 70	D340301 A00 375		
D340404	TLA001090	PHẠM PHƯƠNG ANH	252	1	D01	6,5	5	6,25	17,75	D340404 D01 244	D760101 D01 239	D340101 D01 94	D340301 D01 375	
D340404	HHA009998	BÙI MINH NGỌC	253	1	A01	6,25	6,5	4,5	17,75	D340404 A01 244	D340101 A01 94	D340202 A01 70	D340301 A01 375	
D340404	BKA000280	HOÀNG PHƯƠNG ANH	254	1	D01	5,75	7,75	4,25	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340202 D01 70		
D340404	TLA011552	BÙI THU QUỲNH	255	1	D01	5,75	6,5	5,5	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D760101 D01 239	D340202 D01 70	
D340404	HVN002514	NGUYỄN THỊ GIANG	256	1	A00	5,75	6,25	4,75	17,75	D340404 A00 244	D340301 A00 375	D340101 A00 94		
D340404	TND014101	ĐÌNH THÙY LINH	257	1	A01	5,5	7	4,75	17,75	D340404 A01 244	D340101 A01 94	D340301 A01 375		
D340404	TLA001295	TRỊNH HOÀNG ANH	258	1	D01	5,5	6,25	6	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340101 D01 94	D340202 D01 70	
D340404	TLA003812	HÀ TRƯỜNG GIANG	259	1	D01	5,5	6	6,25	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340301 D01 375	D340202 D01 70	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH005512	BÙI THỊ HẰNG	260	1	A00	5,5	5,75	5,5	17,75	D340404 A00 244	D340301 A00 375	D340202 A00 70	D340101 A00 94	
D340404	THV002667	VŨ THỊ ĐÀO	261	1	A00	5,5	5	5,75	17,75	D340404 A00 244	D340202 A00 70			
D340404	TLA000810	NGUYỄN THỊ HÀ TRƯỜNG ANH	262	1	D01	5,25	7	5,5	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340202 D01 70	D340301 D01 375	
D340404	DCN005986	HỒ TÙNG LÂM	263	1	A00	5,25	6,75	5,25	17,75	D340404 A00 244	D340101 A00 94	D760101 A00 239		
D340404	BKA006119	TRẦN THỊ HUYỀN	264	1	D01	5,25	6,5	5	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340202 D01 70		
D340404	KQH016557	LÊ THỊ HẢI YẾN	265	1	D01	5,25	6,25	5,75	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340101 D01 94		
D340404	TLA008111	NGUYỄN THÙY LINH	266	1	D01	5,25	5,5	7	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340202 D01 70		
D340404	SPH010245	VŨ KHÁNH LINH	267	1	D01	5	7,5	5,25	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340101 D01 94	D340202 D01 70	
D340404	TLA012434	BÙI THANH THẢO	268	1	D01	5	7	5,75	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94			
D340404	YTB000445	HOÀNG THỊ VÂN ANH	269	1	A00	5	6	5,75	17,75	D340404 A00 244	D340202 A00 70			
D340404	THV005807	NGUYỄN BÍCH HUYỀN	270	1	D01	4,75	6	6,5	17,75	D340404 D01 244	D760101 D01 239	D340202 D01 70	D340101 D01 94	
D340404	HDT007450	BÙI THỊ HẠNH	271	1	A00	4,5	6,25	6	17,75	D340404 A00 244				
D340404	YTB009989	MAI THỊ KHÁNH HUYỀN	272	1	D01	4,5	5,75	6,5	17,75	D340404 D01 244	D340202 D01 70	D340101 D01 94	D760101 D01 239	
D340404	DCN004414	LƯU KHÁNH HỒNG	273	1	D01	4,5	5	5,75	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340202 D01 70	D340301 D01 375	
D340404	DCN007185	PHAN DIỆU MAI	274	1	D01	4,25	6	7	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D760101 D01 239	D340301 D01 375	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	BKA007006	ĐÌNH THỊ LAN	275	1	D01	4	7,5	5,25	17,75	D340404 D01 244	D760101 D01 239	D340101 D01 94		
D340404	BKA004202	VŨ THỊ THANH HẢO	276	1	D01	4	6,75	5,5	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340301 D01 375	D340202 D01 70	
D340404	SPH004230	LÊ ANH ĐỨC	277	1	D01	3,75	7	6,5	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D340301 D01 375	D340202 D01 70	
D340404	HHA011220	NHỮ THỊ BÍCH PHƯƠNG	278	1	A01	3,75	6,5	7	17,75	D340404 A01 244	D340101 A01 94	D340202 A01 70	D760101 A01 239	
D340404	THV012220	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	279	1	D01	3,75	6,5	6	17,75	D340404 D01 244	D340202 D01 70	D340101 D01 94		
D340404	TQU006648	QUAN THỊ YẾN	280	1	D01	3,5	8	2,75	17,75	D340404 D01 244	D760101 C00 10			
D340404	HDT017673	NGUYỄN THỊ NGÂN	281	1	D01	3,5	7,5	5,75	17,75	D340404 D01 244	D760101 D01 239	D340101 D01 94	D340301 D01 375	
D340404	BKA008585	ĐÌNH THỊ MẶN	282	1	D01	3,5	7	6,25	17,75	D340404 D01 244	D340101 D01 94	D760101 D01 239	D340202 D01 70	
D340404	TDV021250	NGUYỄN THỊ NGỌC	283	1	D01	3	7,5	6,25	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340101 D01 94		
D340404	HDT006779	NGUYỄN NGỌC HÀ	284	1	D01	2,75	7,75	6,75	17,75	D340404 D01 244	D340301 D01 375	D340101 D01 94	D760101 D01 239	
D340404	LNH005412	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	285	1	A00	2,75	6	5,5	17,75	D340404 A00 244	D760101 A00 239	D340202 A00 70	D340101 A00 94	
D340404	HVN009298	PHAN NGỌC THÁI	286	1	A01	7,25	6	3,75	17,5	D340404 A01 285	D340101 A01 111	D340301 A01 442		
D340404	HHA003577	TRẦN MINH GIANG	287	1	A01	6,75	6	4,75	17,5	D340404 A01 285	D340202 A01 79	D340301 A01 442	D760101 A01 265	
D340404	SPH006781	CHU MINH HOÀNG	288	1	A01	6,75	5,5	5,25	17,5	D340404 A01 285	D340202 A01 79	D340101 A01 111	D760101 A01 265	
D340404	BKA012102	LÊ HỮU THẮNG	289	1	A00	6,5	6	5	17,5	D340404 A00 285	D340101 A00 111			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	KQH006376	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	290	1	A01	6,25	6,5	4,25	17,5	D340404 A01 285	D340101 A01 111	D340301 A01 442		
D340404	TLA010393	TẠ NGỌC NHÂN	291	1	A00	6	6,5	4,5	17,5	D340404 A00 285	D340202 A00 79	D760101 A00 265	D340301 A00 442	
D340404	TQU005955	PHẠM KIỀU TRINH	292	1	A00	6	5,75	4,25	17,5	D340404 A00 285	D340301 A00 442	D340202 A00 79		
D340404	BKA001120	HOÀNG THỊ ÁNH	293	1	A00	6	5	5,5	17,5	D340404 A00 285	D340101 A00 111	D340202 A00 79		
D340404	TLA015777	HÀ DIỆU VY	294	1	D01	5,5	6,5	5,5	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442	D340101 D01 111	D760101 D01 265	
D340404	SPH001261	PHAN CHÂU ANH	295	1	A01	5,5	5,75	6,25	17,5	D340404 A01 285	D760101 A01 265			
D340404	HDT026769	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	296	1	A00	5,5	5,75	5,25	17,5	D340404 A00 285	D340101 A00 111	D340202 A00 79	D760101 A00 265	
D340404	HHA008355	TRẦN VŨ LINH	297	1	A01	5,5	5,5	6	17,5	D340404 A01 285	D340202 A01 79	D340301 A01 442	D340101 A01 111	
D340404	HHA013027	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	298	1	D01	5,25	6,5	4,75	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D340301 D01 442		
D340404	HVN006176	NGÔ THỊ LOAN	299	1	A00	5,25	6,25	5	17,5	D340404 A00 285	D760101 A00 265			
D340404	HHA000080	BÙI HUỆ ANH	300	1	D01	5	7	5,5	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442	D340101 D01 111	D340202 D01 79	
D340404	THV007079	TRẦN ĐỨC LẬP	301	1	A00	5	6,5	4,5	17,5	D340404 A00 285	D340101 A00 111	D760101 A00 265		
D340404	BKA011623	LÊ NAM THANH	302	1	A01	5	5,75	6,75	17,5	D340404 A01 285	D760101 A01 265	D340301 A01 442	D340101 A01 111	
D340404	DCN003394	KHUẤT THỊ THU HẰNG	303	1	D01	5	5	7	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442	D340101 D01 111	D340202 D01 79	
D340404	THP012181	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	304	1	A00	4,75	7,25	4,5	17,5	D340404 A00 285	D340301 A00 442	D340101 A00 111	D760101 A00 265	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực											681			
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực											700			
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH016759	NGUYỄN THỊ THÚY	305	1	D01	4,75	7	4,25	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D760101 D01 265	D340202 D01 79	
D340404	LNH000388	NGUYỄN THỊ LAN ANH	306	1	A00	4,75	6,75	5,5	17,5	D340404 A00 285	D340301 A00 442	D340101 A00 111		
D340404	TLA007663	ĐỖ PHƯƠNG LINH	307	1	D01	4,5	6,75	6,25	17,5	D340404 D01 285	D760101 D01 265	D340301 D01 442	D340101 D01 111	
D340404	YTB005677	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	308	1	D01	4,5	6	6,5	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D340301 D01 442	D340202 D01 79	
D340404	DCN003185	NGÔ HỒNG HẠNH	309	1	D01	4,25	7	5,25	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111			
D340404	HVN009634	NGUYỄN THỊ THẢO	310	1	D01	4,25	6,75	6	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442	D760101 D01 265	D340101 D01 111	
D340404	THP011486	DƯƠNG MINH PHƯƠNG	311	1	D01	4,25	6,75	5,5	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D760101 D01 265		
D340404	HVN007713	NGUYỄN MINH NHẬT	312	1	D01	4	7	5,5	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D340202 D01 79		
D340404	THV002074	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	313	1	A00	4	6,5	5,5	17,5	D340404 A00 285	D340301 A00 442	D760101 A00 265	D340101 A00 111	
D340404	DCN002992	TRẦN THỊ HÀ	314	1	D01	3,75	6,5	6,75	17,5	D340404 D01 285	D340101 D01 111	D760101 D01 265	D340301 D01 442	
D340404	BKA014351	TRẦN ANH TUẤN	315	1	D01	3,5	6,75	6,25	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442	D760101 D01 265	D340101 D01 111	
D340404	BKA005152	VŨ THỊ HOÀI	316	1	D01	3,5	6,5	6,5	17,5	D340404 D01 285	D340301 D01 442			
D340404	TND014627	NÔNG KHÁNH LINH	317	1	D01	3,5	5	5,5	17,5	D340404 D01 285	D340202 D01 79	D760101 D01 265	D340301 D01 442	
D340404	BKA012937	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	318	1	D01	3,25	6,5	6,75	17,5	D340404 D01 285	D340202 D01 79	D760101 D01 265		
D340404	BKA004277	NGUYỄN THANH HẰNG	319	1	D01	3	7,5	6,5	17,5	D340404 D01 285	D340202 D01 79	D760101 D01 265		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TLA012355	NGUYỄN TIẾN THÀNH	320	1	A01	6,75	6,25	4,25	17,25	D340404 A01 319	D760101 A01 287			
D340404	KQH011117	TRẦN THỊ PHƯƠNG	321	1	A00	6,75	6,25	3,75	17,25	D340404 A00 319	D340301 A00 487	D340202 A00 90	D340101 A00 134	
D340404	TLA008746	BÙI HƯƠNG LY	322	1	A00	6,75	5,25	5,25	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134			
D340404	BKA003564	TRƯƠNG TIẾN GIANG	323	1	A00	6,75	5	5,5	17,25	D340404 A00 319	D760101 A00 287			
D340404	DCN008844	NGHIÊM THỊ PHƯƠNG	324	1	D01	6,5	5	5,25	17,25	D340404 D01 319				
D340404	BKA002198	ĐOÀN ANH DŨNG	325	1	A00	6,5	4,5	5,25	17,25	D340404 A00 319	D340202 A00 90	D340301 A00 487		
D340404	HHA012911	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	326	1	A00	6,25	5,5	4	17,25	D340404 A00 319	D760101 A00 287			
D340404	SPH015656	NGUYỄN BÍCH THẢO	327	1	A00	6	5,5	5,25	17,25	D340404 A00 319	D760101 A00 287	D340101 A00 134	D340301 A00 487	
D340404	HVN006434	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	328	1	D01	5,75	7,75	2,75	17,25	D340404 D01 319				
D340404	KHA000752	VŨ QUỲNH ANH	329	1	A00	5,75	6,5	5	17,25	D340404 A00 319	D760101 A00 287			
D340404	HVN005503	NGÔ THỊ LAN	330	1	A01	5,75	6,5	4,5	17,25	D340404 A01 319	D340101 A01 134	D340301 A01 487		
D340404	BKA013552	PHẠM HUYỀN TRANG	331	1	A00	5,75	5,5	6	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D340202 A00 90	
D340404	DCN002652	ĐỖ THỊ BÍCH GIANG	332	1	A00	5,75	5,5	5,5	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D340202 A00 90	
D340404	TLA000242	ĐÀO MAI ANH	333	1	A01	5,5	6,5	5,25	17,25	D340404 A01 319	D340101 A01 134	D340202 A01 90	D340301 A01 487	
D340404	SPH015875	HOÀNG THỊ THẨM	334	1	D01	5,5	6,5	4,25	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D340202 D01 90	D340301 D01 487	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HHA009553	NGUYỄN HỒNG NAM	335	1	A01	5,5	5,5	5,75	17,25	D340404 A01 319	D340301 A01 487	D340101 A01 134	D760101 A01 287	
D340404	HHA008198	NGUYỄN VIỆT LINH	336	1	A01	5,25	5,75	5,25	17,25	D340404 A01 319	D340301 A01 487	D340202 A01 90	D340101 A01 134	
D340404	BKA006557	ĐỖ THỊ HUỠNG	337	1	A00	5,25	5,5	5,5	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D340202 A00 90	
D340404	SPH015137	NGUYỄN HÀ TÂN	338	1	D01	5	8	4,25	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134			
D340404	TLA012926	ĐẶNG THỊ THÊM	339	1	D01	5	6,25	6	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D340301 D01 487		
D340404	SPH011674	NGUYỄN HUYỀN MY	340	1	D01	5	6	6,25	17,25	D340404 D01 319	D340301 D01 487	D340202 D01 90	D340101 D01 134	
D340404	KHA011003	TRẦN VĂN TÚ	341	1	A00	5	5,25	6,5	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D760101 A00 287	
D340404	HDT000082	NGUYỄN THỊ TÚ AN	342	1	D01	4,75	7,25	4,25	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D340301 D01 487		
D340404	BKA000115	CHU THỊ LAN ANH	343	1	D01	4,75	7	4,5	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D760101 D01 287		
D340404	SPH009309	LÊ THỊ HỒNG LIÊN	344	1	D01	4,75	6,5	6	17,25	D340404 D01 319	D760101 D01 287	D340202 D01 90	D340101 D01 134	
D340404	THP011621	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	345	1	A00	4,75	6,5	5,5	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D340202 A00 90	
D340404	LNH007573	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	346	1	A00	4,5	8	3,25	17,25	D340404 A00 319				
D340404	TLA001796	NGUYỄN MINH CHÂU	347	1	D01	4,25	7,25	5,75	17,25	D340404 D01 319	D340301 D01 487	D340101 D01 134		
D340404	SPH003985	TRẦN PHI ĐẠT	348	1	D01	4,25	6,5	6,5	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134			
D340404	KQH000477	NGUYỄN THỊ LAN ANH	349	1	D01	4,25	6,5	6	17,25	D340404 D01 319				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
														15.00
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH009019	HÀ THỊ KIM LAN	350	1	D01	4,25	6,5	6	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D760101 D01 287	D340202 D01 90	
D340404	HHA001475	TRẦN TÚ CHÂU	351	1	D01	4,25	6	6,5	17,25	D340404 D01 319	D760101 D01 287	D340301 D01 487	D340101 D01 134	
D340404	SGD001280	HOÀNG THỊ CHINH	352	1	D01	4	6,25	6	17,25	D340404 D01 319	D340301 D01 487	D340202 D01 90	D760101 D01 287	
D340404	TLA012801	LÊ ĐỨC THẮNG	353	1	D01	4	6	7,25	17,25	D340404 D01 319	D340202 D01 90	D340301 D01 487	D340101 D01 134	
D340404	HDT008574	PHAN THỊ THU HIỀN	354	1	D01	4	5,75	6	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D340301 D01 487		
D340404	DCN012631	TRẦN NGỌC TUẤN	355	1	A00	4	5,25	7,5	17,25	D340404 A00 319				
D340404	THP003941	PHẠM THỊ THU HÀ	356	1	D01	3,75	6	6,5	17,25	D340404 D01 319	D340202 D01 90	D340301 D01 487	D340101 D01 134	
D340404	HDT026159	BÙI HÀ TRANG	357	1	D01	3,5	6,75	6,5	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134			
D340404	TDV011724	LÊ XUÂN HOÀNG	358	1	A00	3,5	6,5	6,75	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D340301 A00 487	D760101 A00 287	
D340404	LNH004300	PHẠM NGỌC HUYỀN	359	1	A00	3,5	6,5	5,75	17,25	D340404 A00 319	D340202 A00 90	D340101 A00 134	D340301 A00 487	
D340404	DCN000973	NGÔ NGỌC BÍCH	360	1	A00	3,5	6,25	7	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134	D760101 A00 287	D340301 A00 487	
D340404	DCN011337	VŨ THỊ THƯƠNG	361	1	D01	3,25	6,5	6,5	17,25	D340404 D01 319				
D340404	HDT018695	HẮC QUỲNH NHUNG	362	1	D01	3,25	6,5	6	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134			
D340404	LNH007617	BẠCH THỊ KIM QUỲ	363	1	A00	3,25	5,5	5	17,25	D340404 A00 319	D340101 A00 134			
D340404	BKA005611	BÙI MINH HÙNG	364	1	D01	3	7,25	6,5	17,25	D340404 D01 319	D340101 D01 134	D340202 D01 90	D340301 D01 487	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TND028560	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	365	1	D01	3	6,25	5,5	17,25	D340404 D01 319	D340301 D01 487	D760101 D01 287	D340202 D01 90	
D340404	SPH014584	TRẦN THỊ QUỲNH	366	1	A00	7,25	5,25	3,5	17	D340404 A00 365	D760101 A00 310	D340202 A00 100		
D340404	HVN005409	LÊ MẠNH KIÊN	367	1	D01	7	5	4,5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D760101 D01 310		
D340404	TND013403	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	368	1	A00	6,75	4,5	4,25	17	D340404 A00 365	D340301 A00 548	D340101 A00 147		
D340404	BKA009729	TRẦN THỊ NGUYỆT	369	1	A00	6,5	4,5	5	17	D340404 A00 365	D340301 A00 548	D340202 A00 100	D760101 A00 310	
D340404	DCN011821	NGUYỄN THỊ THU TRANG	370	1	A00	6,25	4	6,25	17	D340404 A00 365	D340101 A00 147			
D340404	SPH013029	ĐỖ HỒNG NHUNG	371	1	A00	6	6,25	4,75	17	D340404 A00 365	D340202 A00 100	D340101 A00 147		
D340404	HHA009690	BÙI THỊ NGÀ	372	1	A01	6	5,5	5	17	D340404 A01 365				
D340404	BKA008348	TRẦN THỊ LY	373	1	A01	5,75	6,25	4	17	D340404 A01 365	D760101 A01 310	D340101 D01 169		
D340404	DCN000717	TRẦN VŨ NGỌC ANH	374	1	D01	5,75	6	4,75	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340202 D01 100	D340301 D01 548	
D340404	SPH002990	ĐẶNG NGHIÊM PHƯƠNG DUNG	375	1	D01	5,5	6	5,5	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D760101 D01 310	
D340404	KQH004030	PHAN THỊ HẠNH	376	1	D01	5,5	6	5	17	D340404 D01 365	D760101 D01 310	D340101 D01 147		
D340404	SPH016007	PHẠM QUYẾT THẮNG	377	1	D01	5,5	5,5	6	17	D340404 D01 365	D760101 D01 310	D340101 D01 147	D340202 D01 100	
D340404	HDT014507	NGUYỄN THỊ LINH	378	1	A00	5,5	5,5	5	17	D340404 A00 365	D340101 A00 147	D760101 A00 310	D340301 A00 548	
D340404	HVN007545	TRẦN THỊ NGỌC	379	1	A00	5,5	5	5,5	17	D340404 A00 365				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TLA004022	HOÀNG HƯNG HÀ	380	1	A00	5,5	3,75	7,25	17	D340404 A00 365	D340301 A00 548	D340202 A00 100	D340101 A00 147	
D340404	DCN003659	DƯƠNG THU HIỀN	381	1	D01	5,25	7	4,25	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147			
D340404	HDT007953	NGUYỄN THỊ HẰNG	382	1	A00	5,25	5,5	5,25	17	D340404 A00 365	D340301 A00 548			
D340404	TLA013100	NGUYỄN PHÙNG HẢI THƠ	383	1	D01	5,25	4,5	7,25	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D760101 D01 310	
D340404	LNH007259	TRẦN THANH PHƯƠNG	384	1	A00	5	6,5	5	17	D340404 A00 365	D760101 A00 310	D340101 A00 147		
D340404	HHA008010	NGUYỄN KHÁNH LINH	385	1	D01	5	5,25	5,25	17	D340404 D01 365				
D340404	HVN003084	NGUYỄN THỊ HẢO	386	1	D01	4,75	8	3,75	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D760101 D01 310	
D340404	BKA000419	NGUYỄN BÙI ĐỨC ANH	387	1	D01	4,75	6,5	5,75	17	D340404 D01 365	D340202 D01 100	D760101 D01 310	D340101 D01 147	
D340404	KQH003586	NGUYỄN THỊ HÀ	388	1	D01	4,75	6,5	5,25	17	D340404 D01 365				
D340404	LNH000257	LÊ THỊ LAN ANH	389	1	A00	4,75	6,25	5,5	17	D340404 A00 365	D760101 A00 310	D340202 A00 100	D340101 A00 147	
D340404	HHA011367	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	390	1	D01	4,75	6,25	5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147		
D340404	BKA015252	ĐOÀN THỊ YẾN	391	1	D01	4,75	6,25	5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147		
D340404	TQU005404	PHAN THỊ THUẬN	392	1	D01	4,75	6	4,75	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340202 D01 100	D340101 D01 147	
D340404	LNH008524	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	393	1	D01	4,75	5,5	3,25	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D340202 D01 100	
D340404	SPH007018	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG	394	1	D01	4,5	7,5	3,5	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340202 D01 100	D340301 D01 548	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HHA016531	HOÀNG THỊ YẾN	395	1	D01	4,5	7	4,5	17	D340404 D01 365	D760101 D01 310	D340202 D01 100		
D340404	SPH018005	TRẦN THỊ LAN TRINH	396	1	D01	4,5	6,5	4,5	17	D340404 D01 365	D760101 D01 310	D340202 A01 175	D340301 A01 868	
D340404	TLA002468	NGUYỄN BẢO DUNG	397	1	D01	4,5	6	6,5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147	D760101 D01 310	
D340404	HHA007837	ĐÀO THÙY LINH	398	1	D01	4,5	6	6,5	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D760101 D01 310	
D340404	HVN000476	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	399	1	D01	4,25	6,75	5	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548		
D340404	TLA003802	ĐÌNH THỊ HƯƠNG GIANG	400	1	D01	4,25	6,5	6,25	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D760101 D01 310	D340202 D01 100	
D340404	HVN004949	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	401	1	D01	4,25	6	5,75	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147	D340202 D01 100	
D340404	SPH000951	NGUYỄN QUỲNH ANH	402	1	D01	4	8	5	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340202 D01 100	D760101 D01 310	
D340404	LNH002603	VŨ NGỌC HÀ	403	1	D01	4	7,25	4,25	17	D340404 D01 365				
D340404	THP013550	VŨ THỊ THẢO	404	1	D01	4	6,75	5,25	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D760101 D01 310	D340301 D01 548	
D340404	HDT011629	PHẠM THỊ THU HUYỀN	405	1	D01	4	6,5	5	17	D340404 D01 365	D340202 D01 100	D340301 D01 548	D340101 D01 147	
D340404	KQH012733	PHAN THU THẢO	406	1	D01	4	6	6,5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340202 D01 100	D340101 D01 147	
D340404	TLA005285	ĐẶNG THỊ HOA	407	1	A00	4	5,5	7,5	17	D340404 A00 365	D340101 A00 147	D340301 A00 548	D340202 A00 100	
D340404	YTB016468	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	408	1	D01	3,75	7	5,25	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340202 D01 100	D340301 D01 548	
D340404	TLA007824	LÊ THỊ THÙY LINH	409	1	A00	3,75	6,75	6	17	D340404 A00 365	D340101 A00 147	D340202 A00 100	D340301 A00 548	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HHA000986	TRỊNH MINH ANH	410	1	D01	3,5	7	6	17	D340404 D01 365	D760101 D01 310	D340301 D01 548	D340202 D01 100	
D340404	TDV022226	VÕ THỊ DUNG NHI	411	1	D01	3,5	6,5	6,5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147		
D340404	TLA015954	TRẦN THỊ HẢI YẾN	412	1	D01	3,5	6	6,5	17	D340404 D01 365	D340202 D01 100	D340301 D01 548	D340101 D01 147	
D340404	TDV014009	VƯƠNG THỊ HUYỀN	413	1	D01	3,5	6	6	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340101 D01 147	D340202 D01 100	
D340404	BKA004417	BÙI THỊ HIỀN	414	1	D01	3,25	7	5,75	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548			
D340404	DCN008860	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	415	1	D01	3	6,5	7	17	D340404 D01 365	D340101 D01 147	D340301 D01 548	D340202 D01 100	
D340404	THV007552	NGUYỄN NGỌC LINH	416	1	D01	3	6	6,5	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D760101 D01 310		
D340404	SPH011752	NGUYỄN HUYỀN MỸ	417	1	D01	2,75	8	5,75	17	D340404 D01 365	D340202 D01 100	D760101 D01 310	D340101 D01 147	
D340404	THV013959	PHẠM THỊ THIÊN TRANG	418	1	D01	2,75	6	6,75	17	D340404 D01 365	D340301 D01 548	D340202 D01 100	D760101 D01 310	
D340404	KHA007557	LÊ TUYẾT NHUNG	419	1	A01	6,75	5,5	4,5	16,75	D340404 A01 418	D340301 A01 612	D340101 D01 169		
D340404	TLA004563	LÊ THỊ HẰNG	420	1	A00	6,5	5,5	4,25	16,75	D340404 A00 418	D340101 A00 169	D340301 A00 612		
D340404	SPH017125	CHU MẠNH TOÀN	421	1	A00	6	7	3,75	16,75	D340404 A00 418	D340202 A00 109	D340101 A00 169	D340301 A00 612	
D340404	SPH014065	NGUYỄN MẠNH QUANG	422	1	A00	6	4,5	5,25	16,75	D340404 A00 418	D340101 A00 169	D340202 A00 109		
D340404	HDT015934	ĐỖ THANH MAI	423	1	A01	5,75	5,25	4,25	16,75	D340404 A01 418	D340101 A01 169	D760101 A01 332		
D340404	THV010432	LÊ THỊ LINH PHƯƠNG	424	1	D01	5,5	6	4,75	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340101 D01 169	D760101 D01 332	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HDT016038	MÃ THỊ MAI	425	1	A00	5,5	5	5,25	16,75	D340404 A00 418	D340202 A00 109	D760101 A00 332	D340101 A00 169	
D340404	TLA000402	LÊ HỒNG ANH	426	1	D01	5,25	7	4,5	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340202 D01 109	D760101 D01 332	
D340404	TLA015896	NGUYỄN HOÀNG YẾN	427	1	D01	5,25	7	4,5	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340202 D01 109	D340301 D01 612	
D340404	BKA007843	TRẦN THUÝ LINH	428	1	A01	5,25	6,5	4,5	16,75	D340404 A01 418	D760101 A01 332			
D340404	TLA001893	NGUYỄN LINH CHI	429	1	A01	5,25	6,25	5,25	16,75	D340404 A01 418	D340101 A01 169	D340202 A01 109	D340301 A01 612	
D340404	YTB015597	ĐÀO ANH NGỌC	430	1	A00	5,25	6,25	4,25	16,75	D340404 A00 418	D340101 A00 169	D340301 A00 612	D760101 D01 357	
D340404	SPH003096	PHAN THỊ THÙY DUNG	431	1	D01	5,25	6	5	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340101 D01 169		
D340404	DCN013107	NGUYỄN HỒNG VIỆT	432	1	D01	5,25	5	6	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340301 D01 612	D760101 D01 332	
D340404	TLA014426	NGUYỄN THUỶ TRINH	433	1	D01	5	7	4,75	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340101 D01 169	D760101 D01 332	
D340404	HDT006249	HOÀNG THỊ TRÀ GIANG	434	1	D01	5	6,5	4,25	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169			
D340404	HHA004299	BÙI THỊ HẰNG	435	1	A01	5	6,25	5	16,75	D340404 A01 418				
D340404	BKA004021	ĐỖ HỒNG HẠNH	436	1	A01	5	6	4,75	16,75	D340404 A01 418	D760101 A01 332	D340202 A01 109		
D340404	SPH004730	DOÃN MẠNH HÀ	437	1	D01	5	5	5,75	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D760101 D01 332	D340202 D01 109	
D340404	TND020594	TRƯƠNG ĐÀM QUÂN	438	1	A01	4,75	4,75	3,75	16,75	D340404 A01 418	D340101 A01 169			
D340404	HHA007519	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	439	1	A00	4,5	6,5	5,25	16,75	D340404 A00 418				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	BAK005253	NGÔ VIỆT HOÀNG	440	1	D01	4,5	6	5,75	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340202 D01 109	D760101 D01 332	
D340404	SPH016951	NGUYỄN THỦY TIỀN	441	1	A00	4,25	6,5	5,5	16,75	D340404 A00 418	D340301 A00 612	D340101 A00 169		
D340404	HDT025208	NGUYỄN THỊ THÚY	442	1	D01	4,25	6,5	4,5	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340301 D01 612	D760101 D01 332	
D340404	TLA000903	NGUYỄN THỊ TRUNG ANH	443	1	A00	4,25	5,5	6,5	16,75	D340404 A00 418	D760101 A00 332	D340202 A00 109	D340101 A00 169	
D340404	TND025736	NGUYỄN THANH TỊNH	444	1	A00	4,25	5,5	5,5	16,75	D340404 A00 418	D760101 A00 332			
D340404	BAK012558	TRẦN THỊ THU	445	1	D01	4	7,5	4,25	16,75	D340404 D01 418	D340202 D01 109	D760101 D01 332	D340101 D01 169	
D340404	SPH016560	LÊ THỊ THU THỦY	446	1	D01	4	7	5,75	16,75	D340404 D01 418	D340202 D01 109	D760101 D01 332	D340101 D01 169	
D340404	SPH000372	HÀ THỊ THÚY ANH	447	1	D01	4	6	6,25	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340101 D01 169	D340202 D01 109	
D340404	THV009953	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	448	1	D01	4	5,5	5,75	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340301 D01 612		
D340404	HDT012180	MAI THỊ LAN HƯƠNG	449	1	D01	3,75	7	4,5	16,75	D340404 D01 418	D340202 D01 109	D340301 D01 612	D340101 D01 169	
D340404	YTB001509	CAO THỊ NGỌC ÁNH	450	1	D01	3,75	6,5	5,5	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340301 D01 612	D340202 D01 109	
D340404	YTB011003	LÊ THỊ HƯỜNG	451	1	D01	3,75	6	6	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169			
D340404	HDT006912	PHẠM THỊ HÀ	452	1	D01	3,75	5,25	6,75	16,75	D340404 D01 418				
D340404	DCN009011	ĐỖ HẢI PHƯƠNG	453	1	D01	3,5	6,5	6,25	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D760101 D01 332	D340101 D01 169	
D340404	THV010656	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	454	1	D01	3,5	5,75	6	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340301 D01 612	D760101 D01 332	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	DCN001658	SÙNG A DỜ	455	1	A00	3,5	5,25	4,5	16,75	D340404 A00 418	D760101 A00 332	D340202 A00 109		
D340404	THP011863	PHẠM THỊ PHƯỢNG	456	1	D01	3,25	7	5,5	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D340202 D01 109	D760101 D01 332	
D340404	YTB009959	LÊ THỊ THANH HUYỀN	457	1	D01	3,25	6,5	6	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340202 D01 109	D760101 D01 332	
D340404	LNH005504	TRƯỜNG NGỌC LINH	458	1	D01	3,25	5,75	6,25	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169	D760101 D01 332	D340301 D01 612	
D340404	TND014046	DƯƠNG THÙY LINH	459	1	A01	3,25	5,25	4,75	16,75	D340404 A01 418	D760101 A01 332	D340301 A01 612		
D340404	YTB022412	BÙI HUYỀN TRANG	460	1	D01	2,75	7	6	16,75	D340404 D01 418	D340101 D01 169			
D340404	HDT000222	DƯƠNG THỊ VÂN ANH	461	1	D01	2,25	6,5	7	16,75	D340404 D01 418	D340301 D01 612	D340101 D01 169	D340202 D01 109	
D340404	SPH016512	THÁI THANH THÙY	462	1	A00	6,5	5,5	4,5	16,5	D340404 A00 461	D760101 A00 357	D340101 A00 197		
D340404	KHA009637	NGÔ THỊ MINH THU	463	1	A00	6,5	5	4,5	16,5	D340404 A00 461	D340101 A00 197	D340202 A00 118	D760101 A00 357	
D340404	TLA002017	ĐÀO THỊ CHINH	464	1	A00	6,5	3,5	6,5	16,5	D340404 A00 461	D340301 A00 666			
D340404	HHA002638	HOÀNG THÙY DƯƠNG	465	1	A01	6	6,5	3	16,5	D340404 A01 461	D340301 A01 666	D340202 A01 118		
D340404	TLA014174	NGUYỄN THU TRANG	466	1	A00	6	5	5,5	16,5	D340404 A00 461	D340301 A00 666			
D340404	HVN008215	ĐINH THỊ PHƯỢNG	467	1	A01	5,5	5,75	4,25	16,5	D340404 A01 461	D340301 A01 666	D340101 A01 197	D340202 A01 118	
D340404	SPH005381	NGUYỄN THỊ HẠNH	468	1	A00	5,5	5,5	5	16,5	D340404 A00 461	D340301 A00 666			
D340404	SPH000384	HOÀNG HẢI ANH	469	1	D01	5,25	6	5,25	16,5	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D340301 D01 666		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TLA001310	TRƯƠNG NGỌC ANH	470	1	D01	5	6	5,5	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118			
D340404	TLA004641	NGUYỄN THU HẰNG	471	1	D01	5	5,5	6	16,5	D340404 D01 461	D340301 D01 666	D340101 D01 197		
D340404	KQH012365	TRƯƠNG THANH THANH	472	1	A00	5	5,5	5,5	16,5	D340404 A00 461	D340202 A00 118			
D340404	SPH003571	ĐỒNG THỊ DƯƠNG	473	1	A00	5	5,25	5,25	16,5	D340404 A00 461	D340301 A00 666	D340101 A00 197	D760101 A00 357	
D340404	SPH007822	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	474	1	D01	4,75	7	4,75	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118	D340101 D01 197	D340301 D01 666	
D340404	LNH009846	NGUYỄN THỊ TRANG	475	1	D01	4,75	7	4,25	16,5	D340404 D01 461	D340301 D01 666	D340101 D01 197		
D340404	HHA002628	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	476	1	A01	4,75	6,25	5	16,5	D340404 A01 461	D340301 A01 666			
D340404	THP005614	BÙI MẠNH HUY HOÀNG	477	1	A00	4,75	5,25	6	16,5	D340404 A00 461	D340101 A00 197	D340301 A00 666		
D340404	THV000430	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	478	1	A00	4,75	4,75	5,5	16,5	D340404 A00 461	D760101 A00 357			
D340404	TND021142	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	479	1	D01	4,5	6,75	4,75	16,5	D340404 D01 461	D340101 D01 197			
D340404	HHA007992	NGUYỄN HÀ LINH	480	1	D01	4,5	6,25	5,25	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118	D340101 D01 197		
D340404	KQH011418	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	481	1	A00	4,5	5,75	5,75	16,5	D340404 A00 461	D340101 A00 197	D340202 A00 118	D340301 A00 666	
D340404	BKA007977	TRẦN THU LOAN	482	1	D01	4	7,5	4,5	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118	D760101 D01 357	D340101 D01 197	
D340404	HDT028373	NGUYỄN MẠNH TUẤN	483	1	D01	4	6,5	5,5	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118	D340301 D01 666	D340101 D01 197	
D340404	DCN010414	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	484	1	D01	4	6,5	5	16,5	D340404 D01 461	D340301 D01 666	D340101 D01 197		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	KQH001229	LÊ THỊ QUỲNH CHÂU	485	1	D01	3,75	6,75	5,5	16,5	D340404 D01 461	D340101 D01 197			
D340404	BKA015277	NGUYỄN HẢI YẾN	486	2	D01	3,75	6,25	6,5	16,5	D340301 D01 666	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D760101 D01 357	
D340404	HHA004289	TRẦN THANH HẢO	487	2	D01	3,75	5,25	6,5	16,5	D340301 D01 666	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D340202 D01 118	
D340404	SPH015588	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	488	2	D01	3,5	7,5	5	16,5	D340301 D01 666	D340404 D01 461	D340101 D01 197		
D340404	HDT016823	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	489	1	D01	3,5	5,25	4,25	16,5	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D340301 D01 666		
D340404	KQH008311	NGUYỄN KIM LONG	490	2	D01	3,25	7	5,75	16,5	D340301 D01 666	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D340202 D01 118	
D340404	HDT023582	VŨ THỊ THẨM	491	2	D01	3,25	7	5,25	16,5	D340301 D01 666	D340404 D01 461	D340101 D01 197	D760101 D01 357	
D340404	TQU003448	BÙI KHÁNH LY	492	1	D01	3	7	5	16,5	D340404 D01 461	D340301 D01 666	D340202 D01 118	D340101 D01 197	
D340404	TQU002468	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	493	1	D01	2,75	6,75	5,5	16,5	D340404 D01 461	D340202 D01 118	D760101 D01 357	D340101 D01 197	
D340404	SPH016835	NGUYỄN HỒNG THƯ	494	1	D01	2,5	8	5,5	16,5	D340404 D01 461	D340301 D01 666	D340101 D01 197		
D340404	TND001548	MAI QUỐC BẢO	495	1	A00	1,5	6,5	5	16,5	D340404 A00 461	D340301 A00 666	D340202 A00 118	D340101 A00 197	
D340404	TLA005203	PHẠM CÔNG HIẾU	496	1	A01	6,75	5,5	4	16,25	D340404 A01 495	D340301 A01 715	D340101 A01 231	D340202 A01 130	
D340404	KHA005248	PHẠM TRUNG KIÊN	497	1	A01	6,5	5	4,25	16,25	D340404 A01 495	D340101 A01 231			
D340404	LNH006667	NGUYỄN HÀ NGỌC	498	2	A00	6,25	5,5	4	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495	D340101 A00 231		
D340404	TLA014895	HÀ VĂN TUẤN	499	1	D01	6	5,5	4,75	16,25	D340404 D01 495	D340202 D01 130	D340301 D01 715	D340101 D01 231	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH004615	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	500	1	D01	6	5,5	4,75	16,25	D340404 D01 495	D760101 D01 385	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	THV004062	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	501	2	A00	6	4,5	4,25	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495			
D340404	THP004776	HOÀNG THỊ THANH HIỀN	502	1	D01	5,75	7	3	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	D760101 D01 385	
D340404	SPH011637	HOÀNG TRÀ MY	503	2	D01	5,75	6	4,5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	TTB002479	NGUYỄN HUY HOÀNG	504	1	A00	5,75	5,25	3,75	16,25	D340404 A00 495	D340101 A00 231			
D340404	BKA011036	ĐÌNH THÚY QUỲNH	505	1	D01	5,5	6,5	4,25	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	D340301 D01 715	
D340404	BKA011885	LƯƠNG THANH THẢO	506	2	A00	5,5	5	5,75	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495	D340101 A00 231	D760101 A00 385	
D340404	KHA005741	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	507	2	A00	5,5	4,75	5,5	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495	D340202 A00 130		
D340404	TLA008144	NGUYỄN TUYẾT LINH	508	2	D01	5,25	6	5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	KHA002022	LÝ VĨNH DƯƠNG	509	1	A00	5,25	5,5	5,5	16,25	D340404 A00 495	D340101 A00 231	D340301 A00 715		
D340404	TQU000687	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	510	1	D01	5,25	5	4,5	16,25	D340404 D01 495	D760101 D01 385	D340101 D01 231		
D340404	HDT007346	PHẠM HỒNG HẢI	511	1	D01	5	7	3,75	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	YTB017207	ĐOÀN THỊ MINH PHƯƠNG	512	1	D01	4,75	7,25	3,75	16,25	D340404 D01 495	D760101 C00 62	D340101 D01 231		
D340404	KHA001198	VŨ KIM CHI	513	1	D01	4,75	6,5	5	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231			
D340404	HVN010446	PHẠM THỊ THÚY	514	2	D01	4,75	6,5	4	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TLA013007	LÊ TIỀN THỊNH	515	1	A00	4,75	5,75	5,75	16,25	D340404 A00 495	D340101 A00 231	D340301 A00 715	D760101 A00 385	
D340404	DCN005449	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	516	1	D01	4,5	7	4,25	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340202 D01 130	D760101 D01 385	
D340404	TLA012643	PHẠM PHƯƠNG THẢO	517	2	D01	4,5	6,5	5,25	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	TND011639	PHẠM VĂN HƯNG	518	1	D01	4,5	6	5,25	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340101 D01 231		
D340404	HHA006956	VI THỊ VỊ HƯƠNG	519	1	D01	4,5	5,75	5,5	16,25	D340404 D01 495				
D340404	SPH006511	ĐẶNG THỊ HOA	520	1	D01	4,25	6,5	5,5	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715		
D340404	SPH005873	ĐẶNG THU HIỀN	521	1	D01	4,25	5,5	6	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715		
D340404	SPH009429	ĐỖ DIỆU LINH	522	2	A00	4,25	4,5	6	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495	D760101 A00 385	D340101 A00 231	
D340404	YTB021432	TRẦN THỊ THANH THỦY	523	1	D01	4	7,25	4,5	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D760101 D01 385	D340101 D01 231	
D340404	HVN011189	NGUYỄN THÙY TRANG	524	1	D01	4	7	4,75	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715		
D340404	HDT010587	QUẢN THỊ HUỆ	525	1	D01	4	6,25	5,5	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231			
D340404	HDT013282	TÔ THỊ HƯƠNG LAN	526	1	D01	4	5,75	6	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715	D340202 D01 130	
D340404	THV005728	ĐẶNG THƯƠNG HUYỀN	527	1	A00	4	5,75	5	16,25	D340404 A00 495	D340101 A00 231	D340301 A00 715	D340202 A00 130	
D340404	THP011951	NGUYỄN THÀNH QUANG	528	1	A00	3,75	6,75	4,75	16,25	D340404 A00 495				
D340404	HHA003501	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	529	1	D01	3,75	6,25	4,75	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D760101 D01 385	D340101 D01 231	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	DCN001199	TRỊNH MINH CHI	530	2	D01	3,75	6	6	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495			
D340404	TLA000350	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	531	2	D01	3,75	5,75	6,75	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495			
D340404	KHA006739	NGUYỄN THỊ THẢO MY	532	1	D01	3,5	6,5	5,75	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231			
D340404	YTB004199	TRƯỜNG THỊ DUYÊN	533	2	D01	3,5	6,25	5,5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495			
D340404	LNH000220	KHƯƠNG THỊ MAI ANH	534	1	A00	3,5	4,25	7	16,25	D340404 A00 495	D760101 A00 385	D340202 A00 130	D340101 A00 231	
D340404	SPH003586	LÂM LÝ QUỲNH DƯƠNG	535	1	D01	3,25	7,5	5,5	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	D340301 D01 715	
D340404	SPH003082	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	536	2	D01	3,25	7,5	5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D760101 D01 385	D340101 D01 231	
D340404	THP004825	NGUYỄN THỊ HIỀN	537	1	D01	3,25	6,25	5,75	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D760101 D01 385	D340202 D01 130	
D340404	SPH002432	PHẠM THỊ LINH CHI	538	1	D01	3	6,5	6,75	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	SPH009780	NGUYỄN KHÁNH LINH	539	2	D01	3	6,5	6,25	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D760101 D01 385	
D340404	DCN008460	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	540	1	D01	3	6,5	5,75	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715		
D340404	TDV030086	NGUYỄN THỊ THU THUỶ	541	1	D01	3	6,5	5,75	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340101 D01 231		
D340404	DCN004576	PHẠM THỊ HUỆ	542	1	D01	3	5,75	6,5	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340202 D01 130		
D340404	HVN005207	TRẦN THỊ HƯƠNG	543	1	D01	3	5,5	7,25	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715		
D340404	SPH007972	PHẠM THU HUYỀN	544	2	D01	2,75	8	5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340202 D01 130	D340101 D01 231	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	YTB007520	NGUYỄN THU HIỀN	545	1	D01	2,75	7,25	5,75	16,25	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340301 D01 715	D340202 D01 130	
D340404	BKA005459	PHẠM THỊ HỒNG	546	2	D01	2,75	7	5,5	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495			
D340404	TDV014982	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	547	2	D01	2,75	6,75	4,75	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340101 D01 231	D340202 D01 130	
D340404	LNH004102	TRẦN QUANG HUY	548	2	A00	2,75	5,25	6,75	16,25	D340301 A00 715	D340404 A00 495	D340202 A00 130	D340101 A00 231	
D340404	TTB000550	LÒ THỊ MAI CHI	549	2	D01	2,5	8	2,25	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D340202 D01 130	D760101 D01 385	
D340404	HDT000585	LÊ QUỲNH ANH	550	2	D01	2,5	7	5,75	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495	D760101 D01 385	D340101 D01 231	
D340404	THV009711	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	551	2	D01	2,5	6,5	5,75	16,25	D340301 D01 715	D340404 D01 495			
D340404	YTB006169	TẠ THỊ HÀ	552	1	D01	2,25	6,75	6,25	16,25	D340404 D01 495	D340301 D01 715	D340101 D01 231	D760101 D01 385	
D340404	KQH013597	NGUYỄN THỊ THÙY	553	1	A01	6,75	6,25	2,5	16	D340404 A01 552	D340101 A01 282	D340301 A01 770		
D340404	KHA003363	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	554	1	A00	6,75	5,5	3,25	16	D340404 A00 552	D760101 A00 409	D340202 A00 143	D340101 A00 282	
D340404	HVN009376	BIỆN XUÂN THÀNH	555	1	A01	6,75	5,25	3	16	D340404 A01 552	D760101 A01 409			
D340404	BKA012694	NGUYỄN THU THỦY	556	1	D01	6	6,5	3,5	16	D340404 D01 552	D340202 D01 143	D340301 D01 770		
D340404	SPH008790	VŨ MINH KHÁNH	557	1	D01	6	5,5	4,5	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D340301 D01 770	D340202 D01 143	
D340404	SPH018256	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	558	1	A00	5,75	5,5	4,75	16	D340404 A00 552	D340101 A00 282	D340301 A00 770	D760101 A00 409	
D340404	TND007258	ĐẶNG THỊ HẰNG	559	2	A00	5,75	4,5	4,75	16	D340301 A00 770	D340404 A00 552	D340101 A00 282		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HVN002857	ĐỖ HOÀNG HẢI	560	1	A00	5,5	5,5	4,5	16	D340404 A00 552	D340101 A00 282	D340301 A00 770	D760101 A00 409	
D340404	HDT015532	HOÀNG THỊ LUYẾN	561	2	A00	5,5	4,5	4,5	16	D340301 A00 770	D340404 A00 552			
D340404	KHA004594	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	562	1	A00	5,5	4,25	5,25	16	D340404 A00 552	D340301 A00 770	D340101 D01 322	D760101 A00 409	
D340404	BKA012375	TRẦN VĂN THỊNH	563	1	D01	5,25	7	3,25	16	D340404 D01 552	D340301 D01 770	D340202 D01 143	D340101 D01 282	
D340404	BKA003290	PHẠM MINH ĐỨC	564	1	A01	5,25	6	4,75	16	D340404 A01 552	D340301 A01 770	D340202 A01 143	D340101 A01 282	
D340404	THV008591	VŨ ĐỨC MẠNH	565	2	A00	5,25	5,25	4	16	D340301 A00 770	D340404 A00 552	D760101 A00 409		
D340404	YTB016359	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	566	1	A00	5,25	4,75	5	16	D340404 A00 552	D340301 A00 770	D340202 A00 143	D760101 A00 409	
D340404	BKA010107	TRẦN KIM OANH	567	1	A00	5,25	4,75	5	16	D340404 A00 552	D340301 A00 770	D340101 A00 282	D760101 A00 409	
D340404	HHA004380	NGUYỄN THỊ KIM HẰNG	568	1	A00	5	5,5	4,5	16	D340404 A00 552	D340301 A01 815	D340101 A01 322		
D340404	TND026540	NGUYỄN THỊ TRANG	569	2	A00	5	4,5	5,5	16	D340301 A00 770	D340404 A00 552	D340101 A00 282		
D340404	SPH002013	ĐỖ NGỌC BÍCH	570	1	D01	4,75	7	4,25	16	D340404 D01 552	D340202 D01 143	D340101 D01 282		
D340404	TLA003128	NGUYỄN ANH ĐÀO	571	2	D01	4,75	6,5	4,75	16	D340301 D01 770	D340404 D01 552	D340101 D01 282		
D340404	HDT026708	NGUYỄN ĐẶNG HUYỀN TRANG	572	1	A00	4,75	5,75	4	16	D340404 A00 552	D340101 A00 282	D760101 A00 409		
D340404	TND015879	ĐÀO THỊ NGỌC MAI	573	1	D01	4,5	6,5	4,5	16	D340404 D01 552	D340301 D01 770	D340202 D01 143	D340101 D01 282	
D340404	DCN006877	HỒ THỊ LỢI	574	1	A00	4,5	4,75	5,25	16	D340404 A00 552	D340301 A00 770			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH008511	VUÔNG THU HƯƠNG	575	1	D01	4,5	4,5	5,5	16	D340404 D01 552				
D340404	TLA008197	PHẠM THỊ LINH	576	2	D01	4,25	5,5	6,25	16	D340301 D01 770	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D760101 D01 409	
D340404	TDV011031	NGUYỄN THỊ HOÀ	577	1	D01	4	5,25	5,75	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282			
D340404	HDT020969	ĐÀO THỊ NHƯ QUỲNH	578	1	D01	3,75	7	4,25	16	D340404 D01 552	D340202 D01 143	D340101 D01 282	D340301 D01 770	
D340404	TLA004815	NGHIÊM THANH HIỀN	579	1	D01	3,5	7	5,5	16	D340404 D01 552	D760101 C00 332			
D340404	SPH017767	PHÙNG THỊ QUỲNH TRANG	580	1	D01	3,5	7	5	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D760101 D01 409	D340202 D01 143	
D340404	BKA004206	BÙI THỊ HẰNG	581	1	D01	3,5	7	4,5	16	D340404 D01 552	D760101 D01 409	D340202 D01 143	D340101 D01 282	
D340404	YTB014959	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	582	1	D01	3,5	5,75	5,75	16	D340404 D01 552	D760101 C00 357	D340202 D01 143	D340301 D01 770	
D340404	TLA014434	TRẦN VIỆT TRINH	583	1	D01	3,5	5	6,5	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D340301 D01 770		
D340404	KQH004171	DUƠNG THÚY HẰNG	584	2	D01	3	7	5,5	16	D340301 D01 770	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D760101 D01 409	
D340404	SPH012841	PHÙNG THỊ MINH NGUYỆT	585	1	D01	3	6,5	5,5	16	D340404 D01 552	D340301 D01 770	D340101 D01 282		
D340404	HVN007790	LÊ HỒNG NHUNG	586	1	D01	3	5,75	7,25	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D340301 D01 770		
D340404	TND029275	HOÀNG THỊ VIỆT	587	2	A00	3	4,25	5,25	16	D340301 A00 770	D340404 A00 552	D340202 A00 143	D760101 A00 409	
D340404	THV006191	NGÔ LAN HƯƠNG	588	1	D01	2,75	6,5	5,25	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D340301 D01 770	D340202 D01 143	
D340404	THV003146	VŨ HẢI ĐỨC	589	1	D01	2,75	5,5	6,25	16	D340404 D01 552	D340301 D01 770	D340101 D01 282	D340202 D01 143	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TND025128	NGUYỄN THỊ THUYẾT	590	1	D01	2,5	6,25	5,75	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282	D340301 D01 770	D760101 D01 409	
D340404	SPH004454	DUƠNG KHÁNH GIANG	591	1	D01	2,25	6,5	6,75	16	D340404 D01 552	D340101 D01 282			
D340404	HVN005200	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG	592	1	D01	6,5	6,5	2,25	15,75	D340404 D01 591	D340101 D01 322	D340202 D01 157	D340301 D01 815	
D340404	KHA007101	ĐỖ VĂN NGHĨA	593	1	A01	5,5	7	3,25	15,75	D340404 A01 591	D340101 A01 322			
D340404	YTB001614	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	594	1	D01	5,25	7,5	2	15,75	D340404 D01 591	D340301 D01 815	D340101 D01 322	D340202 D01 157	
D340404	YTB023125	TRẦN THỊ THÙY TRANG	595	2	A01	5,25	5,5	4,5	15,75	D340301 A01 815	D340404 A01 591	D760101 A01 443	D340202 A01 157	
D340404	HVN011202	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	596	1	D01	5	5,75	4	15,75	D340404 D01 591	D340301 D01 815	D340202 D01 157	D340101 D01 322	
D340404	LNH000164	ĐẶNG NHẬT ANH	597	1	A00	4,75	5,5	5	15,75	D340404 A00 591	D340101 A00 322	D760101 A00 443		
D340404	YTB017969	VŨ VĂN QUÂN	598	1	D01	4,5	6,75	4	15,75	D340404 D01 591	D340101 D01 322	D340202 D01 157		
D340404	TLA011195	TRẦN LAN PHƯỢNG	599	1	A00	4,5	5,75	5,5	15,75	D340404 A00 591	D340101 A00 322	D340301 A00 815	D340202 A00 157	
D340404	HDT016092	NGUYỄN THỊ MAI	600	2	D01	4,25	7	4	15,75	D340301 D01 815	D340404 D01 591	D340101 D01 322	D760101 D01 443	
D340404	TLA015801	LÊ THỊ XUÂN	601	1	D01	4,25	5,75	5,25	15,75	D340404 D01 591	D760101 D01 443	D340101 D01 322	D340301 D01 815	
D340404	SPH008413	NGUYỄN THU HƯƠNG	602	1	D01	4,25	5,5	6	15,75	D340404 D01 591	D340202 D01 157	D340101 D01 322	D340301 D01 815	
D340404	HDT015824	TRẦN HƯƠNG LY	603	1	A00	4,25	4,5	5,5	15,75	D340404 A00 591	D340202 A00 157	D340101 A00 322		
D340404	KQH000719	TRẦN THỊ KIỀU ANH	604	1	D01	4	6,5	4,75	15,75	D340404 D01 591	D340101 D01 322	D340301 D01 815	D340202 D01 157	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	TLA009872	CHU THỊ THÚY NGÀ	605	3	D01	4	6,25	5,5	15,75	D760101 D01 443	D340301 D01 815	D340404 D01 591	D340101 D01 322	
D340404	SPH009199	NGUYỄN TÙNG LÂM	606	1	D01	3,75	6	6	15,75	D340404 D01 591	D340101 D01 322	D340301 D01 815	D340202 D01 157	
D340404	SPH009445	ĐỖ NGỌC LINH	607	1	D01	3,75	6	5,5	15,75	D340404 D01 591	D340101 D01 322			
D340404	YTB016548	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	608	1	D01	3,75	6	5	15,75	D340404 D01 591	D340301 D01 815	D340101 D01 322		
D340404	SPH017784	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	609	1	A01	3,5	6,25	5,5	15,75	D340404 A01 591	D340301 A01 815	D340101 A01 322		
D340404	YTB002382	PHẠM MINH CHIẾN	610	1	D01	3,5	5,75	5,5	15,75	D340404 D01 591	D340202 A00 164			
D340404	TND010215	LƯƠNG THỊ MINH HUỆ	611	1	D01	3,25	6,5	5,5	15,75	D340404 D01 591				
D340404	TTB002103	NGÔ THỊ THU HIỀN	612	2	D01	3	8	3,25	15,75	D340301 D01 815	D340404 D01 591	D760101 C00 125		
D340404	KHA011586	DƯƠNG VĂN VIỆT	613	1	D01	3	6	6,25	15,75	D340404 D01 591	D340202 D01 157	D340101 D01 322	D760101 D01 443	
D340404	DCN003797	VŨ THỊ HIỀN	614	2	D01	3	6	5,75	15,75	D340301 D01 815	D340404 D01 591			
D340404	HVN000115	ĐINH ĐỨC ANH	615	1	D01	3	5,25	6,5	15,75	D340404 D01 591	D340301 D01 815			
D340404	TTB006735	ĐẶNG QUỲNH TRANG	616	1	D01	2,5	6,75	5	15,75	D340404 D01 591	D340202 D01 157	D340101 D01 322	D760101 D01 443	
D340404	YTB012853	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	617	1	D01	2,5	6,5	5,75	15,75	D340404 D01 591	D340301 D01 815	D340202 D01 157	D340101 D01 322	
D340404	HVN006896	HOÀNG THỊ MƠ	618	1	A00	6,5	3,5	4,5	15,5	D340404 A00 617	D340101 A00 354	D340202 A00 164	D760101 A00 462	
D340404	KQH013443	NGUYỄN THỊ DIỆU THUẦN	619	1	A01	6	5,5	3,5	15,5	D340404 A01 617	D340101 A01 354	D340301 A01 837		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	THV013444	PHẠM NGỌC TIỀN	620	1	A00	6	4,5	3,5	15,5	D340404 A00 617	D340101 A00 354	D340202 A00 164	D760101 A00 462	
D340404	TLA010945	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	621	1	A01	5,75	5,5	4,25	15,5	D340404 A01 617	D340301 A01 837	D340101 A01 354		
D340404	TLA001411	HOÀNG NGỌC ÁNH	622	1	D01	5,25	5,5	4,75	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D340301 D01 837	D340202 D01 164	
D340404	SPH001038	NGUYỄN THỊ MINH ANH	623	1	A01	5,25	5,5	4,25	15,5	D340404 A01 617	D340202 A01 164	D340101 A01 354	D340301 A01 837	
D340404	BKA013850	TRẦN ĐỨC TRỌNG	624	1	A00	5,25	5	4,75	15,5	D340404 A00 617	D340202 A00 164	D340101 A00 354	D760101 A00 462	
D340404	HHA008118	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	625	2	D01	5,25	5	4,75	15,5	D340301 D01 837	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D760101 D01 462	
D340404	KHA000368	NGUYỄN NGỌC ANH	626	2	A00	5,25	4,25	5,5	15,5	D340301 A00 837	D340404 A00 617	D340101 A00 354		
D340404	TQU002050	HÀ HUY HOÀNG	627	1	A00	5	4,5	4,5	15,5	D340404 A00 617	D340101 A00 354	D760101 A00 462		
D340404	TND015900	ĐOÀN THỊ QUỲNH MAI	628	1	D01	4,5	7	3,5	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D340301 D01 837	D340202 D01 164	
D340404	HVN000544	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	629	1	D01	4,5	6,5	3,5	15,5	D340404 D01 617	D340301 D01 837	D340101 D01 354	D340202 D01 164	
D340404	BKA007613	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	630	2	D01	4,5	6	4,5	15,5	D340301 D01 837	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D760101 D01 462	
D340404	KQH009703	TRẦN THỊ KIM NGÂN	631	1	D01	4,25	5,5	5,25	15,5	D340404 D01 617	D340202 D01 164	D760101 D01 462	D340101 D01 354	
D340404	KHA009231	PHẠM THANH THẢO	632	1	A00	4,25	5	4,75	15,5	D340404 A00 617	D760101 A00 462			
D340404	BKA007297	BÙI MỸ LINH	633	1	D01	4	7,5	3	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D340301 D01 837		
D340404	HHA015840	HOÀNG THANH TUYỀN	634	2	D01	4	7	3,5	15,5	D760101 D01 462	D340404 D01 617	D340202 D01 164		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH010604	PHẠM QUANG LỘC	635	2	A01	4	5,75	5,75	15,5	D760101 A01 462	D340404 A01 617	D340101 A01 354	D340301 A01 837	
D340404	TTB002478	NGUYỄN HUY HOÀNG	636	1	A00	4	5,5	4,5	15,5	D340404 A00 617				
D340404	HHA003845	NGUYỄN YẾN HÀ	637	2	A00	4	5	5,5	15,5	D340301 A00 837	D340404 A00 617	D340202 A00 164	D760101 A00 462	
D340404	DCN005132	VI KHÁNH HUYỀN	638	1	D01	3,75	6,25	5	15,5	D340404 D01 617	D760101 D01 462	D340101 D01 354		
D340404	TDV023928	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	639	2	A00	3,75	5,75	5	15,5	D340301 A00 837	D340404 A00 617			
D340404	TLA007553	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	640	1	D01	3,5	5,5	6	15,5	D340404 D01 617	D340301 D01 837	D760101 D01 462	D340101 D01 354	
D340404	THP013467	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	641	1	D01	3,5	5	6	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354			
D340404	THV015135	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	642	2	D01	3,25	5,75	5	15,5	D340301 D01 837	D340404 D01 617	D340101 D01 354		
D340404	THV009473	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	643	1	D01	3	7	5	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D340301 D01 837	D760101 D01 462	
D340404	LNH009323	NGUYỄN THỊ ANH THU	644	1	D01	3	6,25	5,75	15,5	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D760101 D01 462	D340202 D01 164	
D340404	HHA004626	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	645	1	D01	3	5,75	6,25	15,5	D340404 D01 617	D340301 D01 837	D340202 D01 164	D760101 D01 462	
D340404	HHA014977	NGUYỄN LỢI TRINH	646	2	D01	2,75	5,75	6,5	15,5	D340301 D01 837	D340404 D01 617	D340101 D01 354	D340202 D01 164	
D340404	BKA003809	TRẦN THỊ THU HÀ	647	1	D01	2,5	7	5	15,5	D340404 D01 617	D340301 D01 837	D340101 D01 354	D340202 D01 164	
D340404	TDV036591	THỒ BÁ XÀ	648	1	D01	2,5	5,25	4,25	15,5	D340404 D01 617				
D340404	HDT019156	LÊ THỊ THẢO NƯƠNG	649	1	A00	2,25	6,75	5,5	15,5	D340404 A00 617	D340101 A00 354	D340202 A00 164		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	BKA006116	TRẦN MỸ HUYỀN	650	1	A01	5,5	5	4,75	15,25	D340404 A01 649	D760101 A01 483	D340202 A01 168		
D340404	BKA007548	NGUYỄN KHÁNH LINH	651	3	D01	5,5	4,5	5,25	15,25	D340301 D01 857	D760101 D01 483	D340404 D01 649	D340101 D01 372	
D340404	YTB024206	TRẦN VĂN TÚC	652	1	A00	5,25	4,5	4,5	15,25	D340404 A00 649	D340101 A00 372			
D340404	TLA005791	LÊ THỊ KIM HUẾ	653	2	D01	5	5	5,25	15,25	D340301 D01 857	D340404 D01 649	D760101 D01 483		
D340404	HDT023313	NGUYỄN THỊ THẢO	654	1	D01	4,5	7	2,25	15,25	D340404 D01 649	D340101 D01 372	D760101 D01 483	D340301 D01 857	
D340404	DCN004653	NGUYỄN PHÚ HÙNG	655	1	D01	4,5	5,25	4,5	15,25	D340404 D01 649	D340301 D01 857			
D340404	HDT011997	ĐOÀI THỊ HƯƠNG	656	1	A00	4	5,25	5,5	15,25	D340404 A00 649	D340202 A00 168	D340301 A00 857		
D340404	SPH008602	NGUYỄN HỮU KẾT	657	1	D01	3,75	5	6,5	15,25	D340404 D01 649	D340301 D01 857	D340101 D01 372	D340202 D01 168	
D340404	HVN001083	NGUYỄN QUỲNH CHÂU	658	1	D01	3,5	7	4,25	15,25	D340404 D01 649	D340101 D01 372			
D340404	TND000930	NGUYỄN VŨ MAI ANH	659	1	D01	3,25	6,5	5	15,25	D340404 D01 649	D340301 D01 857	D760101 D01 483	D340101 D01 372	
D340404	BKA009485	NGUYỄN ÁNH NGỌC	660	1	D01	3,25	6	5,5	15,25	D340404 D01 649	D340101 D01 372	D340301 D01 857	D760101 D01 483	
D340404	BKA003909	NGUYỄN HỒNG HẢI	661	1	D01	3,25	5,5	6,5	15,25	D340404 D01 649	D340101 A01 372			
D340404	TTB006825	PHẠM THỊ TRANG	662	2	D01	3	6	4,75	15,25	D340301 D01 857	D340404 D01 649	D340101 D01 372	D760101 D01 483	
D340404	THV012283	NGUYỄN THỊ THUÝ THẢO	663	1	D01	2,75	6,5	5,5	15,25	D340404 D01 649	D340301 D01 857	D340101 D01 372		
D340404	YTB007526	NGUYỄN THÚY HIỀN	664	2	D01	2,75	6,25	5,75	15,25	D340301 D01 857	D340404 D01 649			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực												681		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực												700		
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	SPH009917	NGUYỄN THỊ MAI LINH	665	1	D01	5,75	2,5	6,25	15	D340404 D01 664	D340101 D01 386	D340301 D01 868		
D340404	THV005327	NGUYỄN THỊ HUỆ	666	1	A01	5,5	5,5	3,5	15	D340404 A01 664	D340301 A01 868	D340101 A01 386		
D340404	BKA014428	LÂM HOÀNG TÙNG	667	1	A01	5,5	5,5	3	15	D340404 A01 664	D340202 A01 175	D340101 A01 386		
D340404	HVN001650	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	668	1	A00	5,5	4,5	4	15	D340404 A00 664	D340101 A00 386	D760101 A00 492	D340202 A00 175	
D340404	TLA007612	BÙI THẢO LINH	669	2	A00	4,5	5,75	4,75	15	D340301 A00 868	D340404 A00 664	D340101 A00 386	D340202 A00 175	
D340404	BKA012469	BÙI THỊ THU	670	1	A00	4,5	5,25	4,25	15	D340404 A00 664	D760101 A00 492			
D340404	HHA015596	HÀ VĂN TUNG	671	1	D01	4,5	3,5	6,5	15	D340404 D01 664	D340101 D01 386			
D340404	TND018115	PHẠM BÍCH NGỌC	672	1	D01	4	6,5	4	15	D340404 D01 664	D760101 D01 492	D340202 D01 175	D340101 D01 386	
D340404	DCN002713	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	673	2	D01	4	6,5	4	15	D760101 D01 492	D340404 D01 664	D340202 D01 175		
D340404	HVN012448	NGUYỄN ĐỨC Ý	674	1	A00	4	5,5	4,5	15	D340404 A00 664	D340301 A00 868	D340101 A00 386		
D340404	SPH019888	TẠ HOÀNG YẾN	675	1	D01	3,75	6	5,25	15	D340404 D01 664	D340101 D01 386			
D340404	DCN010820	NGUYỄN THỊ KIM THU	676	1	D01	3,75	5,75	5	15	D340404 D01 664	D760101 D01 492	D340101 D01 386		
D340404	YTB025052	VŨ THỊ VÂN	677	1	D01	3,75	5,75	4,5	15	D340404 D01 664	D340202 D01 175	D340101 D01 386	D760101 D01 492	
D340404	DCN012666	ĐÀO DUY TÙNG	678	2	D01	3,25	6,25	5	15	D340301 D01 868	D340404 D01 664			
D340404	THP006628	NGUYỄN THANH HUYỀN	679	2	D01	3	7	4	15	D340301 D01 868	D340404 D01 664	D340101 D01 386	D340202 D01 175	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực										A00	A01	D1		
										15.00	15.0	15.0		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Quản trị nhân lực											681			
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Quản trị nhân lực											700			
Tên ngành	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Xếp hạng	UT	Tổ hợp môn	M1	M2	M3	Tổng điểm	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên				GhichuM2
										UT1	UT2	UT3	UT4	
D340404	HDT030199	NGUYỄN THỊ XUÂN	680	1	D01	3	6	5,5	15	D340404 D01 664	D760101 D01 492	D340202 D01 175	D340101 D01 386	
D340404	DCN010372	TRUNG THỊ PHƯƠNG THẢO	681	1	D01	2,75	6,5	5,25	15	D340404 D01 664	D340301 D01 868	D340101 D01 386		

NGƯỜI LẬP BIỂU							
Lục Mạnh Hiển							

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Hà Xuân Hùng